T072 BL 2 (169) Luật Tứ Phân

Tạng Luật (Linh Sơn Pháp Bảo)

SOÁ 1428

LUAÄT TÖÙ PHAÀN Haùn dòch: Ñôøi Dieâu Taàn, Tam taïng Phaät Ñaø Da Xaù vaø Truùc Phaät Nieäm.

TAÙN DUYEÂN KHÔÛI1

Cuùi ñaàu leã chö Phaät
Toân Phaùp, Taêng Tyø-kheo
Nay dieãn phaùp Tì-ni
Ñeå Chaùnh phaùp tröôøng toàn.
Öu-ba-li ñöùng ñaàu2
Vaø caùc Thaân chöùng3 khaùc
Nay noùi yeáu nghóa giôùi
Caùc hieàn ñeàu cuøng nghe.
Nay muoán noùi thaâm giôùi
Cho ngöôøi öa trì giôùi
Cho ngöôøi hay phuùng tuïng
Lôïi ích caùc tröôûng laõo.
Nay noùi möôøi cuù nghóa
Giôùi phaùp cuûa chö Phaät4:
Khieán Taêng hyû, an laïc5

l. (T22nl428, tr.567b26) 2. Töù phaàn 54, tr.968a4 - Taäp phaùp tì-ni nguõ baùch nhaân: Trong ñaïi hoäi keát taäp taïi Vöông-xaù, Öu-ba-li ñöôïc chaáp thuaän laøm thuyeát trình vieân veà Luaät taïng. 3. Thaân chöùng (Skt. kāya-sākin, Pali: Kāya-sakkhin), Caâu-xaù 24, tr.126a17: Vò Baát-hoaøn (A-na- haøm) khi chöùng ñaéc dieät ñònh, chuyeån danh laø thaân chöùng . 4. Thaäp cuù nghóa , xem cht. 31,
ch.i sau 5. Haùn: Hæ vónh an ; cuù nghóa 2&3: Khieán Taêng hoan hyû vaø an laïc.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1004

Vaø ñeå nhieáp thuû Taêng6.
Ngöôøi khoâng tín seõ tín
Ngöôøi ñaõ tín taêng tröôûng
Döùt tröø keû phaù giôùi
Ñöa taø ñaïo vaøo chaùnh7.
Ngöôøi taøm quyù an oån
Phaät phaùp ñöôïc laâu daøi8
Vì vaäy, Ñaáng Toái Thaéng
Dieãn noùi Kinh Caám giôùi9.

Caùc nuùi, Tu-di hôn
Caùc soâng, bieån laø nhaát
Caùc Kinh traêm ngaøn öùc
Giôùi kinh laø baäc nhaát.
Muoán caàu ñieàu toái thöôïng
Ñôøi naøy vaø ñôøi sau
Phaûi trì giôùi caám naøy
Troïn ñôøi ñöøng huûy phaïm.
Tröø keát, khoâng chöôùng ngaïi
Troùi buoäc do ñaây môû
Duøng giôùi töï quaùn saùt
Nhö göông soi dieän maïo.
Muoán taïo caùc phaùp laønh
Ñaày ñuû ba moùn nghieäp
Neân xeùt kyõ yù mình
Nhö kinh La-vaân noùi10.
Sôû dó laäp ngoâi vua
Bôûi do ñôøi tranh tuïng
Nhaân daân suy cöû leân
Phaùp thöôøng ñôøi thöôïng coå11.
6. Cuù nghóa 1.
7. Cuù nghóa 6: Ñieàu phuïc nhöõng ai chöa ñöôïc ñieàu phuïc.
8. Trong ñaây khoâng ñeà caäp hai cuù nghóa 8 & 9: Ñoaïn tröø höõu laäu hieän taïi, ñoaïn tröø höõu laäu vò lai.
9. Caám giôùi kinh , hay Giôùi kinh, chæ Ba-la-ñeà-moäc-xoa (Skt. Prātimokasutra, Pali: Pānimokkha-sutta)
10. Trung A-haøm 3, - 14. kinh La-vaân, (T1, tr.436a-437b). Pali, M. 61. Ambalatthikā-Rāhulovādasutta (M.i.414-424): Phaät hoûi Rāhula, caùi göông ñeå laøm gì?
11. Tröôøng A-haøm 6, - kinh Tieåu duyeân, (T1, tr.36tt). Pali: D. 24. Agañña-suttanta (D.iii.tr. 93):
Vaøo thôøi thaùi coå, do tranh chaáp ruoäng ñaát, nhaân daân baàu leân moät ngöôøi ñeå giaûi quyeát, goïi laø vò troïng taøi ñöôïc baàu leân bôûi ñaïi hoäi (Mahāsammato-rājā; Haùn dòch: Ñaïi bình ñaúng vöông
)
SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1005

Ngöôøi phaïm toäi bieát phaùp
Thuaän theo phaùp thaønh töïu
Giôùi luaät cuõng nhö vaäy
Nhö vua chaùnh phaùp trò.

Nhö thaày thuoác xeùt beänh
Chöõa trò tuyø theo chöùng
Trò ñöôïc thì cho thuoác
Khoâng theå trò thì buoâng.
Nhö saùch thuoác ñaõ noùi:
Boán chöùng khoâng theå trò
Möôøi ba coù theå cöùu
Ngoaøi ra chaúng caàn cöùu.
Ví nhö coù thaây cheát
Bieån caû khoâng dung chöùa
Bò gioù maïnh troâi daït
Ñöa noù leân treân bôø.
Caùc ngöôøi laøm aùc haïnh
Cuõng nhö thaây cheát kia
Ñaïi chuùng khoâng dung chöùa
Do vaäy neân trì giôùi.
Nhö giöõ cöûa kieân coá
Khoûi lo maát cuûa caûi
Neáu töôøng bò khoeùt, ñoå
Coù cuûa seõ phaûi lo.
Giôùi Phaät khoâng khuyeát, thuûng
Ngöôøi phuïng trì khoâng lo
Caám giôùi khoâng kieân coá
Ngöôøi huûy phaïm lo aâu.
Chieác baùt saønh luûng chaûy
Thôï goám loøng saàu lo
Neáu duïng cuï hoaøn bò
Quyeán thuoäc ñeàu hoan hæ.
Trì giôùi coù khuyeát, thuûng
Ngöôøi laøm aùc thöôøng lo
Keû khoâng huûy caám giôùi
Taâm thöôøng ñöôïc hoan hæ.
Nhö ñoám löûa tuy beù
Ñöøng khinh noù laø nhoû
SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1006

Neáu gaëp coû, caây khoâ
Noù ñoát chaùy khoâng soùt.
AÙc ta laøm tuy nhoû
Caån thaän choù xem thöôøng

Nhö raùch y-la dieäp12
Thöôøng sinh laøm thaân roàng.
Nhö sö töû roáng gaàm
Ngöôøi say khoâng bieát sôï
Thuù nhoû tieáng tuy beù
Ngöôøi tænh nghe vaãn sôï.
Ngöôøi ba caáu13 cuõng vaäy
Taát caû aùc khoâng sôï
Ngöôøi trí vieäc aùc nhoû
Thöôøng oâm loøng lo sôï.
Nhö khi baøo cheá thuoác
Loaïi boû thöù khoâng toát
Ngöôøi beänh uoáng ñöôïc laønh
Thaân khoûe ñöôïc an laïc.
Ngöôøi tu giôùi cuõng vaäy
Hay traùnh caùc aùc haønh
Tröø caùc hoaïn keát söû
An oån vaøo Nieát-baøn.
Neáu muoán ñi ñöôøng xa
Phaûi töï baûo veä chaân
Neáu chaân bò thöông toån
Khoâng theå ñi xa ñöôïc.
Caàu coõi trôøi, Nieát-baøn
Phöông tieän thuû hoä giôùi
Khoâng huûy hoaïi nhö vaäy
AÉt vöôït khoûi ñöôøng hieåm.

12. Y-la dieäp ; Skt. erapatra, hoaëc elāpattra, H: Höông dieäp , hoaéc höông dieäp , moät loaïi tieåu ñaäu khaáu (Cardamon). ÔÛ ñaây chæ teân moät con voi chuùa, hay roàng, Pali: erakapatta. Tieàn thaân laø Tyø-kheo thôøi Phaät Ca-dieäp (Pali: Kassapa), bò teù thuyeàn, vôù nhaèm laù eraka. OÂng cheát ñuoái vôùi taâm öu uaát neân taùi sinh laøm thaân roàng. (Phaùp cuù truyeän giaûi, Dh.A.iii.230-6). Theo taøi lieäu Haùn, Phuùc caùi chaùnh haïnh sôû taäp kinh 11 (T32n1671): Tieàn thaân laø Tyø-kheo phaïm 2 toäi, ngaét laù y-la vaø khaát thöïc sau giôø ngoï, do ñoù sinh laøm thaân roàng vôùi 7 ñaàu treân ñoù moïc caây y-la. 13. Tam caáu nhaân , ba haïng ngöôøi dô baån: Nhö caùi chaäu röûa chaân coøn löu moät ít nöôùc dô; caùi chaäu ñaõ ñoå heát nöôùc dô, vaø caùi chaäu dô bò laät uùp. Xem, Trung A-haøm 3, -La-vaân kinh, (T1, tr.436a). Pali, M. i. 141-424. Tam caáu, cuõng thöôøng chæ tham, saân, si.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1007

Nhö ngöôøi muoán qua soâng
Duøng tay vaø phao noåi
Nöôùc saâu khoâng sôï chìm
Coù theå ñeán bôø kia.
Ñeä töû Phaät cuõng vaäy Tu haønh goác caám giôùi
Khoâng bò cuoán doøng taø
Ñaém chìm bieån sanh töû.
Ví nhö cung Ñeá Thích14
Caùc baùu khaéc chaïm thaønh
Theàm baäc baèng thaát baûo
Choã ñi15 cuûa ngöôøi, trôøi.
Ñieän chaùnh phaùp16 cuõng vaäy
Baûy giaùc yù17 trang nghieâm
Caám giôùi laøm theàm baäc
Choã ñi cuûa Thaùnh hieàn.
Nhö kheùo hoïc heát thaûy
Caùc kyõ ngheä theá gian
Seõ ñöôïc vua suûng aùi
Do vaäy ñöôïc sung söôùng.
Ngöôøi kheùo hay tu hoïc
Caám giôùi do Phaät noùi
Troïn khoâng ñoïa aùc thuù
Thöôøng ñöôïc nôi an oån.
Nhö binh mình ñuû maïnh
Môùi phaù ñöôïc binh ngöôøi
Chuùng hieàn thaùnh kieân coá
Sau ñoù phaù quaân ma.
Chuùng Thaùnh neáu hoøa hôïp
Ñöôïc Theá Toân khen ngôïi
Do chuùng hoøa hôïp vaäy
14. Ñeá Thích ñöôøng . Ñaây chæ Chaùnh phaùp ñieän , cuõng goïi laø Thieän phaùp ñöôøng hay Thieän phaùp giaûng ñöôøng , Hoäi tröôøng cuûa chö thieân Tam-thaäp tam (Ñao-lò thieân). Pali: Sudhammāsabhā. Ñeá Thích coøn coù cung ñieän rieâng khaùc nöõa, goïi laø Toái thaéng giaûng ñöôøng (Pali: Vejayanta-pāsāda) 15. Sôû haønh , cuõng thöôøng noùi laø sôû haønh caûnh giôùi , hay haønh xöù ; Skt. (= pali) gocara, moâi tröôøng hay phaïm vi nhaän thöùc vaø haønh ñoäng. 16. Chaùnh phaùp ñöôøng , xem cht. 14 treân. 17. Giaùc yù , hay giaùc chi , boà-ñeà phaàn ; Pali: Bojjhanga(Skt.bodhyanga).

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1008

Phaät phaùp ñöôïc laäu daøi.
Nhö söõa meï töø aùi
Nuoâi döôõng, giöõ gìn con
Taát caû naïn nöôùc, löûa
Baûo veä khoâng xaâm haïi.
Caám giôùi nhö töø maãu
Giöõ gìn ngöôøi haønh giaû
Troïn khoâng ñoïa suùc sanh
Ngaï quyû hay ñòa nguïc.
Nhö coù töôùng duõng maõnh
Kheùo taäp phaùp chieán ñaáu
Haøng phuïc keû ñòch kia
Töû chieán khoâng tieác thaân.
Con Phaät cuõng nhö vaäy
Kheùo hoïc caùc caám giôùi
Khi naêm aám tan hoaïi
Troïn khoâng sôï maïng heát.
Sinh ra töø giôùi Phaät,
Môùi laø con chaân thaät
Cuõng nhö Öông-quaät-ma18
Ñöôïc Nhö lai kyù bieät.
Neáu coù ngöôøi xaû giôùi
Ñoái Phaät phaùp laø cheát
Trì giôùi nhö hoä maïng
Giöõ gìn khoâng ñeå maát.
Ví nhö ñöôïc aán vua
Ñeán ñaâu khoâng trôû ngaïi
Khuyeát thì bò caät vaán
Maát heát thì bò troùi.
Ngöôøi toaøn ñuû giôùi-aán
Ñeán ñaâu khoâng trôû ngaïi
Huûy ít thì baát ñònh
Huûy nhieàu vaøo ba aùc.
Vì taát caû moïi ngöôøi

18. Öông-quaät-ma-(la) (=), Pali: Angulimāla (Skt. Angulimālya) dòch: Chæ Man , teân töôùng cöôùp löøng danh thôøi Phaät. Sau ñöôïc Phaät hoùa ñoä thaønh Tyø-kheo vaø ñaéc quaû A-lahaùn. Xem Taïp A-haøm 36.16 (T2, tr.280c); Hieàn ngu kinh 11 (T4, tr. 423b); Öông-quaät-ma kinh

(T2, tr.508b); Öông-quaät-ma-la kinh (T2, tr.512b); Avadāśataka (Skt.) No.27; DhpA (Pali).i.

tr.146; iii.185; Therag.vv.864-891.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1009

Haøng phuïc caùc ma quyû Neân Tieân nhaân nguõ thoâng19 Saùng taùc caùc chuù thuaät. Vì ngöôøi taøm quyù kia Nhieáp ngöôøi khoâng taøm quyù Neân Nhö lai cheá giôùi Nöûa thaùng thuyeát moät laàn. Ñaõ thuyeát ích lôïi giôùi Cuùi ñaàu leã chö Phaät. (Ñoaïn keä tuïng naøy khoâng phaûi ñöôïc saùng taùc khi Ca-dieäp cuøng Thaùnh chuùng nghìn vò keát taäp Luaät. Ñaây caên cöù theo sôû truyeàn rieâng cuûa moãi boä trong naêm boä phaân tröông veà sau. Töùc ñöôïc thuyeát bôûi vò ñöùng ñaàu cuûa moãi chuùng. Nay vì muoán phaân bieät giaûi thích Luaät töôùng, cho neân tröôùc tieân ñoïc keä taùn thaùn, sau ñoù giaûi thuyeát.)20

Phaàn 1: GIÔÙI PHAÙP CUÛA TYØ-KHEO

Chöông I: NOÙI VEÀ 4 PHAÙP BA LA DI21

I. BAÁT TÒNH HAÏNH A. DUYEÂN KHÔÛI 1. Söï kieän Tyø-lan-nhaõ Moät thôøi, Ñöùc Phaät cuøng chuùng Ñaïi Tyø-kheo goàm naêm traêm vò, du hoùa ñeán thaønh Toâ-la-baø22, tuaàn töï du haønh ñeán Tyø-lan-nhaõ23, vaø ñeâm aáy nguû döôùi boùng caây na-laâu-la-taân-chaâu-man-ñaø-la24. Baáy giôø Baø-la-moân Tyø-lan-nhaõ nghe Sa-moân Cuø-ñaøm, hoï Thích, boû doøng hoï Thích ñi xuaát gia taàm ñaïo, ñaõ töø nöôùc Toâ-la-baø daãn chuùng Tyø-kheo goàm naêm traêm vò, tuaàn töï du haønh ñeán Tyø-lan-nhaõ naøy, vaø nghæ ñeâm döôùi boùng caây na-

19. Haùn: Thaàn tieân nguõ thoâng nhaân . 20. Ñoaïn phuï chuù cuûa vò truyeàn luaät. Khoâng thuoäc chính vaên cuûa Luaät. 21. (T22n1428, tr.568c6) 22. Toâ-la-baø quoác ; Nguõ phaàn: Tu-laïi-baø quoác ; caû hai phieân aâm töø Skt. Śūrasena (Pali: Sūrasena), 1 trong 16 ñaïi quoác thôøi Phaät; xem Tröôøng A-haøm 5, - Kinh Xaø-ni- sa; D.18. Javasabha. Taêng kyø: Xaù-veä quoác , (Skt. Śrāvasti, Pali: Sāvatthī). Thaäp tuïng: Phaät taïi Tì-da-li , Skt. Vaiśāli (Pali: Vesālī). 23. Tì-lan-nhaõ . Pali: Verañjā, thò traán gaàn Sāvatthī, treân ñöôøng ñi Vesālī 24. Na-laân-la-taân-chaâu-maïn-ñaø-la ; Pali: Nanerupucimanda, caây pucimanda (Nimba) coù mieáu thôø daï-xoa Naneru. Nguõ phaàn: Truù laâm thoï haï .

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1010

laân-la-taân-chaâu-man-ñaø-la. Sa-moân Cuø-ñaøm naøy coù danh xöng lôùn nhö vaày: “Nhö Lai, Voâ Sôû Tröôùc, Ñaúng Chaùnh Giaùc, Minh Haïnh Tuùc, Thieän Theä, Theá Gian Giaûi, Voâ Thöôïng Só, Ñieàu Ngöï Tröôïng Phu, Thieân Nhaân Sö, Phaät, Theá Toân. Ngaøi ôû giöõa caùc chuùng Thieân, Ma, Phaïm, Sa-moân, Baø-la-moân coâng boá chaùnh phaùp do töï thaân chöùng nghieäm baèng thaéng trí. Phaùp aáy thieän xaûo ôû khoaûng ñaàu, khoaûng giöõa, khoaûng cuoái, coù nghóa vaø vò,

phaïm haïnh thanh tònh, töï nhieân ñöôïc tu taäp ñaày ñuû. Laønh thay! Chuùng ta ñöôïc chieâm ngöôõng con ngöôøi Voâ tröôùc25 nhö vaäy. Nay ta neân ñeán thaêm hoûi Sa-moân Cuø-ñaøm. Baáy giôø, Baø-la-moân Tyø-lan-nhaõ lieàn ñeán choã Ñöùc Theá Toân. Khi ñeán nôi, hoûi chaøo thaêm vieáng nhau roài, ngoài qua moät beân. Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän thuyeát phaùp, khai hoùa, khieán ñöôïc hoan hyû. Baø-la-moân sau khi nghe Ñöùc Phaät noùi phaùp, loøng sanh hoan hyû, lieàn thöa: - Cuùi xin Ñöùc Theá Toân thöông xoùt chaáp thuaän thænh caàu cuûa con, cuøng vôùi chuùng Tyø-kheo an cö ba thaùng muøa möa. Ñöùc Theá Toân vaø Taêng Tyø-kheo im laëng nhaän lôøi. Baø-la-moân Tyø- lan-nhaõ bieát Ñöùc Theá Toân ñaõ im laëng nhaän lôøi thænh cuûa mình, lieàn töø choã ngoài ñöùng daäy, nhieãu Phaät roài caùo lui. Theá Toân cuøng chuùng Tyø-kheo goàm naêm traêm vò nhaän lôøi an cö ba thaùng muøa möa. Baáy giôø coù ngöôøi laùi ngöïa töø nöôùc Ba-ly26 luøa naêm traêm thôùt ngöïa ñeán Tyø-lan-nhaõ vaø ôû ñaây ñoùng traïi chín möôi ngaøy muøa haï. Thôøi ñieåm naøy gaëp luùc maát muøa, luùa gaïo quyù giaù, nhaân daân ñoùi khaùt, xöông traéng ngoån ngang, khaát thöïc khoù ñöôïc. Baø-la-moân Tyø-lan- nhaõ tuy thænh Nhö Lai vaø Taêng Tyø-kheo an cö ba thaùng, nhöng hoaøn toaøn khoâng cuùng döôøng, cung caáp nhöõng nhu caàu caàn thieát. Taïi sao vaäy? Vì bò aùm bôûi Ma Ba-tuaàn. Baáy giôø, caùc Tyø-kheo ôû Tyø-lan-nhaõ khaát thöïc khoâng ñöôïc, neân phaûi ñeán khaát thöïc nôi ngöôøi laùi ngöïa kia. Luùc aáy, ngöôøi laùi ngöïa töï nghó: Hieän nay maát muøa, luùa gaïo khan hieám, nhaân daân ñoùi khaùt, khaát thöïc khoù ñöôïc, xöông traéng ngoån ngang. Caùc Tyø-kheo kia khaát thöïc khoâng ñöôïc neân ñeán ñaây. Nay ta coù neân duøng luùa maïch cuûa ngöïa moãi ngaøy boá thí cho Tyø-kheo naêm thaêng, Theá Toân moät ñaáu hay chaêng? Nghó nhö vaäy roài, moãi ngaøy oâng boá thí cho caùc Tyø-kheo naêm thaêng luùa maïch cuûa ngöïa, Theá Toân moät ñaáu.

25. Voâ tröôùc nhaân , moät dòch nghóa khaùc cuûa töø A-la-haùn. 26. Ba-li quoác ; Nguõ phaàn: Ba-lò quoác . Pali (Vin.iii. 6): Uttarāpathakā assavānijā, nhöõng ngöôøi buoân ngöïa töø Uttaraâpatha, ñòa danh chæ chung vuøng Baéc AÁn.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1011

Ñöùc Theá Toân nhaän ñöôïc phaàn luùa ngöïa roài, trao cho A-nan. A-nan khieán ngöôøi xay laøm côm khoâ ñeå daâng Phaät. Ñöùc Phaät duøng côm khoâ, coøn caùc Tyø-kheo naáu chín roài môùi aên. Do ñoù, giöõa Ñöùc Phaät cuøng caùc Tyø-kheo thöùc aên coù khaùc. Baáy giôø, Toân giaû Ñaïi Muïc-lieân ñeán choã Ñöùc Theá Toân, ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, lui ngoài moät beân, thöa: - Kính baïch Ñaïi ñöùc, hieän nay luùa gaïo khan hieám, nhaân daân ñoùi khaùt, khaát thöïc khoù ñöôïc; thöïc phaåm cuûa caùc Tyø-kheo raát laø thoâ xaáu, neân taát caû ñeàu bò gaày oám. Neáu Ñöùc Theá Toân cho pheùp, caùc Tyø-kheo coù thaàn tuùc ñeán nöôùc Uaát-ñôn-vieät27 laáy thöùc aên baèng gaïo cuûa loaïi luùa chín muoän töï nhieân,28 thì chuùng con seõ ñi. Ñöùc Phaät baûo Toân giaû Muïc-lieân: - Caùc vò Tyø-kheo coù thaàn tuùc thì coù theå ñeán ñoù ñeå laáy thöùc aên baèng gaïo luùa töï nhieân, coøn caùc vò Tyø-kheo khoâng coù thaàn tuùc thì theá naøo? Toân giaû Muïc-lieân thöa: -

Kính baïch Ñöùc Theá Toân, caùc vò coù thaàn tuùc thì hoï tuøy yù ñeán, coøn caùc vò khoâng coù thaàn tuùc thì con seõ duøng söùc thaàn tuùc cuûa con ñeå giuùp caùc vò ñeán ñoù.29 Ñöùc Phaät baûo Toân giaû Muïc-lieân: - Thoâi ñi, thoâi ñi, ñöøng noùi vaäy! Taïi sao? Caùc oâng laø nhöõng con ngöôøi30 ñaõ chöùng ñaéc thaàn tuùc thì coù theå laøm nhö vaäy. Coøn caùc vò Tyø- kheo ôû ñôøi vò lai seõ laøm sao? 2. Xaù-lôïi-phaát thöa hoûi: Baáy giôø, Toân giaû Xaù-lôïi-phaát ôû nôi nhaøn tónh, nghó nhö vaày: Vò Ñaúng chaùnh giaùc naøo coù phaïm haïnh tu taäp vaø Phaät phaùp toàn taïi laâu daøi? Vò Ñaúng chaùnh giaùc naøo coù phaïm haïnh tu taäp vaø Phaät phaùp khoâng toàn taïi laâu daøi? Roài Toân giaû Xaù-lôïi-phaát töø choã ngoài ñöùng daäy, söûa y phuïc, ñeán choã Theá Toân, ñaàu maët ñaûnh leã, ngoài qua moät beân. Moät laùt sau, rôøi choã ngoài, ñöùng daäy thöa: - Kính baïch Ñöùc Theá Toân, vöøa roài ôû choã nhaøn tónh, con nghó: “Vò Ñaúng chaùnh giaùc naøo coù phaïm haïnh tu taäp vaø Phaät phaùp toàn taïi laâu daøi?

27. Uaát-ñan-vieät ; Skt.(=Pali): Uttarāpatha. 28. Töï nhieân canh meã , moät thöù luùa töï nhieân moïc, khoâng do ngöôøi troàng; xem Tröôøng A-haøm 6, kinh Tieåu duyeân, Ñaïi 1 tr. 38a1. Cf., D.iii.88 (Aggañña-suttanta): akattha-pāko sāli pātur ahosi akano athuso, xuaát hieän loaïi luùa chín töï nhieân khoâng do gieo troàng, khoâng voû, khoâng caùm. 29. Pali (Vin.iii. 7), Mahāmoggallāna baïch Phaät: Phaàn döôùi kia cuûa ñaïi ñòa naøy raát sung tuùc. Con seõ chuyeån ngöôïc ñaïi ñòa ñeå caùc Tyø-kheo coù theå coù thöùc aên. 30. Nguyeân Haùn: Tröôïng phu .

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1012

Vò Ñaúng chaùnh giaùc naøo coù phaïm haïnh tu taäp vaø Phaät phaùp khoâng toàn taïi laâu daøi?” Cuùi xin Ñöùc Theá Toân khai thò cho con. Ñöùc Phaät baûo Toân giaû Xaù-lôïi-phaát: - Ñöùc Phaät Tyø-baø-thi, Ñöùc Phaät Thöùc-khí, Ñöùc Phaät Caâu-löu-toân, Ñöùc Phaät Ca-dieáp, caùc vò Phaät naøy coù phaïm haïnh tu taäp vaø Phaät phaùp toàn taïi laâu daøi. Phaùp cuûa Phaät Tuøy-dieäp, Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni, thì khoâng toàn taïi laâu daøi. Toân giaû Xaù-lôïi-phaát baïch Phaät: - Do nhaân duyeân gì maø (569b1) Phaät Tyø-baø-thi,31 Ñöùc Phaät Thöùc,32 Ñöùc Phaät Caâu-löu-toân,33 Ñöùc Phaät Ca-dieäp,34 caùc vò Phaät naøy coù phaïm haïnh tu taäp vaø Phaät phaùp toàn taïi laâu daøi; Phaùp cuûa Phaät Tuøy-dieäp,35 Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni,36 thì khoâng toàn taïi laâu daøi?37 Ñöùc Phaät baûo Toân giaû Xaù-lôïi-phaát: - Ñöùc Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni, Ñöùc Phaät Tuøy-dieäp khoâng coâng boá phaùp roäng raõi nhö: Kheá kinh, Kyø-daï kinh, Thoï kyù, Phöông ñaúng kinh, Vò taèng höõu kinh, Thí duï kinh, Öu-baø-ñeà-xaù kinh.38 Khoâng vì ngöôøi roäng noùi Kheá kinh, cho ñeán Öu-baø-ñeà-xaù kinh, khoâng keát giôùi cuõng khoâng thuyeát giôùi, cho neân caùc ñeä töû moûi meät nhaøm chaùn,39 vì vaäy cho neân phaùp khoâng toàn taïi daøi laâu. Khi Ñöùc Theá Toân kia bieát taâm caùc ñeä töû moûi meät nhaøm chaùn thì chæ daïy nhö vaày:40 “Ñieàu naøy neân nieäm; ñieàu naøy khoâng neân nieäm. Ñieàu naøy neân tö duy; ñieàu naøy khoâng neân tö duy. Ñieàu naøy neân ñoaïn; ñieàu naøy neân thaønh töïu vaø an truù.” 31. Tyø-baø-thi Phaät ; Nguõ phaàn: Duy-veä Phaät . Pali: Vipassī 32. Thöùc Phaät ; Nguõ

phaàn: Thi-khí Phaät . Pali: Sikhī. 33. Caâu-löu-toân Phaät ; Nguõ phaàn: Caâu-laâu-toân Phaät . Pali: Kakusandha. 34. Ca-dieäp Phaät . Pali: Kassapa. 35. Tuyø-dieäp Phaät . Pali: Vissabhu. 36. Caâu-na-haøm Maâu-ni Phaät Konāgamana. 37. Pali, Pārājikā I, tr.7: Caùc Theá Toân Vipass#, Sikkh# vaø Vessabhu, phaïm haïnh khoâng toàn taïi laâu daøi. Caùc Theá Toân Kakusandha, Konāgamana, Kassapa coù phaïm haïnh toàn taïi laâu daøi. Nguõ phaàn (T22n1421, tr.1b26) cuõng noùi nhö Pali. 38. 12 boä phaän Thaùnh ñieån: Kheá kinh , Kyø-daï kinh , Thoï kyù , Cuù kinh , Nhaân duyeân kinh , Baûn sanh kinh , Thieän ñaïo kinh , Phöông ñaúng kinh , Vò taèng höõu kinh , Thí duï kinh , Öu-baø-ñeà-xaù kinh . Lieät keâ theo Pali, chæ coù 9: Suttam geyyam veyyākaranam gāthā udānam itivuttakam jātakam ab- bhutadhammam vedallam. 39. Coù ñieåm ngöõ phaùp ñaùng löu yù trong baûn Haùn dòch. Trong baûn Pali (Vin. iii. 8): (...) kilāsuno ahesum sāvakānam vitthārena dhammam desetum, - (Caùc Ñöùc Theá Toân naøy) khoâng tích cöïc (=meät moûi) thuyeát phaùp cho caùc ñeä töû. Tính töø kilāsuno (meät moûi = khoâng tích cöïc, chuû caùch, soá nhieàu, Haùn: Bì yeám) phaåm ñònh caùc danh töø Theá Toân (bhagavā) chöù khoâng phaåm ñònh cho danh töø sāvakānam (chæ ñònh caùch, soá nhieàu, Haùn: Chö ñeä töû) nhö trong Haùn dòch. 40. Nguõ phaàn (T22n1421, tr.1c10): Thuyeát phaùp cho ñeä töû baèng taâm nieäm chöù khoâng noùi ra mieäng raèng...

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1013

- Naøy Xaù-lôïi-phaát, xa xöa veà tröôùc, Ñöùc Phaät Tuøy-dieäp cuøng vôùi moät ngaøn Tyø-kheo soáng trong röøng Kinh sôï.41 Naøy Xaù-lôïi-phaát, neáu coù ngöôøi naøo chöa lìa duïc maø vaøo trong röøng kia, thì loâng trong ngöôøi ñeàu bò döïng ngöôïc leân, cho neân goïi laø röøng Khuûng uùy.42 - Laïi nöõa, naøy Xaù-lôïi-phaát, Ñöùc Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni, Ñöùc Phaät Tuøy-dieäp Nhö lai, laø baäc Chí chaân, Ñaúng chaùnh giaùc, quaùn trong taâm moät ngaøn vò Tyø-kheo moûi meät nhaøm chaùn, thì vì hoï noùi phaùp: “Ñieàu naøy neân nieäm; ñieàu naøy khoâng neân nieäm. Ñieàu naøy neân tö duy; ñieàu naøy khoâng neân tö duy. Ñieàu naøy neân ñoaïn; ñieàu naøy neân thaønh töïu vaø an truù.” - Naøy Xaù-lôïi-phaát, neân bieát, Baáy giôø Ñöùc Phaät kia vaø caùc vò Thanh vaên coøn ôû ñôøi thì Phaät phaùp ñöôïc truyeàn roäng raõi. Nhöng sau khi Ñöùc Phaät kia vaø caùc Thanh vaên43 dieät ñoä, moïi ngöôøi trong theá gian ñôøi sau, ñuû moïi thaønh phaàn, ñuû caùc doøng hoï, ñuû caùc gia toäc xuaát gia. Ñoù laø lyù do khieán cho Phaät phaùp mau dieät, khoâng toàn taïi laâu daøi. Taïi sao vaäy? Vì khoâng ñöôïc thaâu nhieáp baèng kinh phaùp. - Naøy Xaù-lôïi-phaát, ví nhö caùc loaïi hoa raûi treân maët baøn, gioù thoåi thì bay. Taïi sao vaäy? Vì khoâng duøng sôïi chæ xaâu noù laïi, cho neân nhö vaäy. - Naøy Xaù-lôïi-phaát, Ñöùc Phaät kia vaø caùc chuùng Thanh vaên khi coøn ôû ñôøi thì Phaät phaùp löu boá. Nhöng sau khi Ñöùc Phaät kia vaø chuùng Thanh vaên dieät ñoä, ngöôøi trong theá gian, ñuû moïi thaønh phaàn, ñuû caùc doøng hoï, ñuû caùc gia toäc xuaát gia khieán cho chaùnh phaùp mau dieät, khoâng toàn taïi laâu daøi. Taïi sao? Vì khoâng ñöôïc thaâu nhieáp baèng kinh phaùp. Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân baûo Toân giaû Xaù-lôïi-phaát: - Ñöùc Phaät Tyø-Baø-thi, Ñöùc Phaät Thöùc, Ñöùc Phaät

Caâu-löu-toân, Ñöùc Phaät Ca-dieáp vì caùc ñeä töû roäng noùi kinh phaùp, töø Kheá kinh cho ñeán Öu- baø-xaù kinh, cuõng keát giôùi, cuõng thuyeát giôùi. Khi taâm chuùng ñeä töû moûi meät nhaøm chaùn, Ñöùc Phaät bieát taâm cuûa hoï moûi meät nhaøm chaùn, chæ daïy nhö vaày: "Ñieàu naøy neân nieäm; ñieàu naøy khoâng neân nieäm. Ñieàu naøy neân tö duy; ñieàu naøy khoâng neân tö duy. Ñieàu naøy neân ñoaïn; ñieàu naøy neân

41. Khuûng uùy laâm . Nguõ phaàn: Khuûng boá laâm . Pali.: aññtarasmim bhinsanake vanasanne, trong moät khu röøng coù nhieàu söï kinh sôï kia. Hình nhö khoâng chæ khu röøng coù teân laø Kinh sôï (Khuûng boá hay Khuûng uyù). Trong thôøi Thích toân, cuõng coù moät khu röøng mang teân nhö vaäy, Pali: Bhesakalāvana (Khuûng boá laâm) thuoäc nöôùc Bhagga (Baø-kyø); Cf. A.ii. 61, iii. 295; S.iii. 1, iv. 42. Pali keát luaän: Do nguyeân nhaân naøy, phaïm haïnh (brahmacariya) cuûa caùc Theá Toân Vipassī, Sikkhī, Vessabhu khoâng toàn taïi laâu daøi (na cirannhitikam ahosi). 43. Pali: Buddhānubhānam sāvakānam, caùc ñeä töû ñaõ giaùc ngoä theo Phaät.

thaønh töïu vaø an truù." - Nhö vaäy, naøy Xaù-lôïi-phaát, caùc Ñöùc Phaät kia vaø chuùng Thanh vaên khi coøn ôû ñôøi thì Phaät phaùp löu boá. Neáu caùc Ñöùc Phaät kia vaø chuùng Thanh vaên sau khi dieät ñoä; ngöôøi trong theá gian ñôøi sau, ñuû moïi thaønh phaàn, ñuû caùc doøng hoï, ñuû caùc gia toäc xuaát gia, khoâng khieán cho Phaät phaùp mau dieät. Taïi sao vaäy? Vì ñöôïc thaâu nhieáp baèng kinh phaùp. - Naøy Xaù-lôïi-phaát, ví nhö caùc loaïi hoa raûi treân maët baøn ñöôïc xaâu laïi baèng sôïi chæ; tuy bò gioù thoåi nhöng khoâng bò phaân taùn. Taïi sao vaäy? Nhôø sôïi chæ kheùo xaâu giöõ laïi. - Cuõng vaäy, naøy Xaù-lôïi-phaát, Ñöùc Phaät kia cuøng chuùng Thanh vaên ôû ñôøi roäng noùi Phaät phaùp, nhö treân. - Naøy Xaù-lôïi-phaát, do nhaân duyeân naøy maø Phaät phaùp thôøi Ñöùc Phaät Tyø-baø-thi, cho ñeán Ñöùc Phaät Ca-dieäp ñöôïc toàn taïi laâu daøi, vaø cuõng do nhaân duyeân naøy maø Phaät phaùp thôøi Ñöùc Phaät Caâu-na-haøm Maâu-ni, Ñöùc Phaät Tuøy-dieáp khoâng toàn taïi laâu daøi. Baáy giôø, Toân giaû Xaù-lôïi-phaát töø choã ngoài ñöùng daäy, maëc y troáng vai beân höõu, ñaàu goái höõu chaám ñaát, chaáp tay baïch Phaät: - Kính baïch Ñöùc Theá Toân, nay chính laø luùc. Cuùi xin ñöùc Ñaïi Thaùnh vì caùc Tyø-kheo keát giôùi, thuyeát giôùi, khieán cho phaïm haïnh ñöôïc tu taäp, phaùp ñöôïc toàn taïi laâu daøi. Ñöùc Theá Toân baûo Toân giaû Xaù-lôïi-phaát: - Haõy thoâi!44 Nhö Lai töï bieát thôøi. Naøy Xaù-lôïi-phaát, vì sao Nhö Lai chöa vì caùc Tyø-kheo keát giôùi? Vì trong chuùng Tyø-kheo chöa coù ai phaïm phaùp höõu laäu. Neáu coù ngöôøi naøo phaïm phaùp höõu laäu, nhieân haäu Theá Toân môùi vì caùc Tyø-kheo keát giôùi ñeå ñoaïn phaùp höõu laäu kia. Naøy Xaù-lôïi-phaát, khi Tyø-kheo chöa ñöôïc lôïi döôõng thì chaéc chaén chöa sanh phaùp höõu laäu. Neáu Tyø-kheo ñöôïc lôïi döôõng thì phaùp höõu laäu lieàn sanh. Neáu phaùp höõu laäu ñaõ sanh, Theá Toân môùi vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi, vì muoán khieán cho hoï ñoaïn phaùp höõu laäu vaäy. - Naøy Xaù-lôïi-phaát, Tyø-kheo chöa sanh phaùp höõu laäu chæ vì chöa coù danh tieáng, chöa ai bieát ñeán nhieàu, chöa coù tieáng ñoàn nhieàu, chöa coù taøi nghieäp nhieàu.

Neáu Tyø-kheo ñöôïc danh tieáng, cho ñeán nhieàu taøi nghieäp thì phaùp höõu laäu lieàn sanh. Neáu coù phaùp höõu laäu sanh, nhieân haäu Theá Toân seõ vì ñeä töû kieát giôùi ñeå ñoaïn phaùp höõu laäu. Naøy Xaù-lôïi-phaát, haõy thoâi! Nhö lai töï bieát thôøi. 3. Nhaân duyeân Tu-ñeà-na: Keát giôùi laàn thöù nhaát. Baáy giôø Theá Toân ôû taïi Tyø-xaù-ly. Khi aáy, coù Tu-ñeà-na Töû ôû thoân

44. Haùn: Thaû chæ . Pali: āgamehi tvam Sāriputta, - Haõy chôø ñôïi, naøy Xaù-lôïi-phaát.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1015

Ca-lan-ñaø.45 Trong thoân naøy, oâng laø ngöôøi coù nhieàu tieàn cuûa, laém ñoà chaâu baùu, vôùi loøng tin kieân coá, xuaát gia haønh ñaïo. Vaøo Baáy giôø, luùa thoùc khan hieám, caùc Tyø-kheo khaát thöïc khoù ñöôïc. Tu-ñeà-na Töû töï nghó nhö vaày: Hieän nay maát muøa, caùc Tyø-kheo khaát thöïc khoù ñöôïc. Ta neân höôùng daãn caùc Tyø-kheo ñeán thoân Ca-lan-ñaø ñeå khaát thöïc. Caùc Tyø-kheo seõ nhaân bôûi ta maø ñöôïc lôïi döôõng lôùn ñeå coù theå tu phaïm haïnh. Cuõng khieán cho doøng hoï ta tích cöïc haønh boá thí, laøm caùc phöôùc ñöùc. Nghó nhö vaäy roài, Tu-ñeà-na Töû lieàn daãn caùc Tyø-kheo veà thoân Ca-lan-ñaø. Meï cuûa oâng Tu-ñeà-na nghe con mình daãn caùc Tyø-kheo veà laïi boån thoân, lieàn ñeán ñoùn. Khi ñeán choã con, baø noùi vôùi con trai cuûa mình: - Con neân boû ñaïo, trôû veà laøm ngöôøi baïch y. Taïi sao vaäy? Vì cha con ñaõ qua ñôøi, meï soáng ñôn ñoäc, sôï gia taøi seõ rôi vaøo cöûa nhaø quan. Cuûa caûi cuûa cha con voán ñaõ nhieàu, huoáng laø taøi saûn cuûa toå phuï ñeå laïi voâ löôïng. Thaät laø ñaùng tieác! Do vaäy, nay con haõy boû ñaïo ñeå trôû veà ñôøi. Tu-ñeà-na traû lôøi meï: - Con khoâng theå boû ñaïo, ñeå laøm nhöõng vieäc phi phaùp naøy. Hieän taïi con raát thích phaïm haïnh, tu ñaïo voâ thöôïng. Ba laàn ngöôøi meï baûo nhö vaäy, cuõng ba laàn ngöôøi con thöa: - Khoâng theå boû ñaïo ñeå trôû veà theá tuïc ñöôïc! Baø meï lieàn boû ra veà. Baø ta ñeán choã ngöôøi con daâu, noùi: - Khi naøo nguyeät kyø cuûa con ñeán, tin cho meï bieát. Ngöôøi daâu töï bieát nguyeät kyø saép ñeán, neân ñeán thöa vôùi meï choàng: - Thöa ñaïi gia, nguyeät kyø cuûa con saép ñeán. Baø meï choàng baûo: - Con neân duøng y phuïc vaø nöõ trang cuûa ngaøy cöôùi trang ñieåm thaân con roài ñeán ñaây. Ngöôøi con daâu theo lôøi meï choàng daïy, lieàn töï trang ñieåm thaân mình; roài cuøng meï ñeán choã ngöôøi choàng. Ñeán nôi, baø meï choàng noùi vôùi con baø: - Nay ñaõ ñeán luùc, con phaûi boû ñaïo veà ñôøi. Taïi sao vaäy? Vì neáu con khoâng boû ñaïo, taøi vaät cuûa nhaø ta seõ bò thu vaøo cöûa nhaø quan. Ngöôøi con thöa vôùi meï: 45. Con trai cuûa Tu-ñeà-na ôû thoân Ca-lan-ñaø . Nguõ phaàn: Con trai cuûa tröôûng giaû
Na-lan-ñaø teân laø Tu-ñeà-na. Taêng kyø: Thaønh Tyø-da-ly coù con trai tröôûng giaû teân laø Da- xaù . Thaäp tuïng: Con trai tröôûng giaû teân laø Tu-ñeà-na Gia-lan-ñaø
Ù Caên baûn: Con trai cuûa Yeát-lan-ñaïc-ca teân laø Toâ-traàn-na . Pali
(Vin.iii. 11): Sudinno nāma Kalanda(ka)putto setthiputto, Sudinna, con trai cuûa phuù hoä Kalandaka.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1016

- Con khoâng theå boû ñaïo! Sau khi ba laàn noùi nhö vaäy, baø noùi vôùi con trai: - Hoâm nay hoa thuûy cuûa vôï con ñaõ xuaát. Con neân löu laïi ñöùa con ñeå doøng doõi cuûa con khoâng bò ñöùt. Ngöôøi con thöa: - Vieäc naøy raát deã. Con coù theå laøm ñöôïc. Baáy giôø, tröôùc khi Phaät cheá giôùi, Ca-lan-ñaø Töû khoâng thaáy ñöôïc duïc laø oâ ueá, lieàn naém tay ngöôøi vôï cuõ daãn vaøo trong vöôøn, nôi choã khuaát vaéng, ba laàn laøm vieäc baát tònh. Ngay khi aáy, trong vöôøn coù con quyû vöøa meänh chung lieàn gaù vaøo thai. Nöông nôi thai ñuû chín thaùng, sanh ra moät haøi nhi nam, dung maïo ñoan chaùnh, coù moät khoâng hai treân ñôøi, ñöôïc ñaët teân laø Chuûng Töû,46 caùc caên ñaày ñuû. Theo thôøi gian, Chuûng Töû khoân lôùn, caïo toùc, maëc caø sa, vôùi loøng tin vöõng chaéc xuaát gia hoïc ñaïo, tinh caàn khoâng bieáng nhaùc, ñaéc quaû A-la-haùn, thaàn thoâng bieán hoùa, oai ñöùc voâ löôïng, cho neân coù hieäu laø Toân giaû Chuûng Töû.47 Tu-ñeà-na taäp oai nghi cuûa Sa-moân, khoâng vieäc gì khoâng bieát, gaëp vieäc gì cuõng laøm ñöôïc; vaø cuõng coù theå daïy baûo ngöôøi khaùc. Töø khi Tu-ñeà-na laøm vieäc baát tònh roài, veà sau thöôøng oâm loøng saàu öu. Caùc ñoàng hoïc thaáy vaäy hoûi: - Thaày coù ñieàu gì saàu öu phaûi chaêng? Thaày tu phaïm haïnh laâu, oai nghi leã tieát khoâng vieäc gì khoâng bieát, taïi sao saàu öu? Hay laø khoâng thích soáng ñôøi soáng phaïm haïnh nöõa? Tu-ñeà-na noùi: - Toâi raát thích ñôøi soáng phaïm haïnh. Nhöng gaàn ñaây, nôi choã khuaát vaéng, toâi ñaõ phaïm aùc haïnh cuøng vôï cuõ48 laøm vieäc baát tònh, neân öu saàu. Caùc Tyø-kheo noùi vôùi Tu-ñeà-na: - Taïi sao thaày laïi laøm vieäc xaáu nhö vaäy? Trong phaùp thanh tònh cuûa ñöùc Nhö Lai, ôû trong duïc maø khoâng duïc, ôû trong caáu baån maø khoâng caáu baån, hay ñoaïn tröø khaùt aùi, phaù boû hang oå, tröø caùc troùi buoäc, aùi dieät taän chöùng Nieát-baøn. Taïi sao nay Thaày laïi ôû trong phaùp thanh tònh naøy cuøng vôï cuõ laøm baát tònh haïnh? Baáy giôø, caùc Tyø-kheo ñeán choã Ñöùc Theá Toân, cuùi ñaàu leã döôùi chaân, roài ngoài qua moät beân, ñem nhaân duyeân naøy trình baøy ñaày ñuû leân Ñöùc Theá Toân. Luùc aáy Ñöùc Theá Toân do nhaân duyeân naøy maø taäp hôïp caùc Tyø- kheo.

46. Töù phaàn, Caên baûn: Chuûng Töû . Taêng kyø, Thaäp tuïng: Tuïc Chuûng . Pali: Bījaka. 47. Pali, Vin.iii.19, veà sau, Bījaka vaø meï ñeàu xuaát gia, vaø caû hai ñeàu ñaéc quaû A-la-haùn. 48. Nguyeân Haùn: Coá nhò . Pali: Purānadutiyakā.

Ñöùc Theá Toân coù khi bieát maø vaãn hoûi, coù khi bieát maø khoâng hoûi; ñoâi khi ñuùng luùc thì hoûi, ñoâi khi ñuùng luùc maø khoâng hoûi;49 hôïp nghóa . Baáy giôø Ñöùc Theá Toân bieát ñuùng thôøi, hôïp nghóa, cho neân hoûi Tu-ñeà-na: - Thaät söï oâng coù cuøng vôï cuõ laøm haïnh baát tònh hay khoâng? - Ñuùng nhö vaäy, baïch Theá Toân. Con ñaõ phaïm baát tònh haïnh. Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch: - Vieäc oâng laøm laø sai, chaúng phaûi oai nghi, chaúng phaûi phaùp Sa- moân, chaúng phaûi tònh haïnh, chaúng phaûi haïnh tuøy thuaän. OÂng ñaõ laøm ñieàu chaúng neân laøm. - Tu-ñeà-na, taïi sao ôû trong phaùp thanh tònh naøy, (nhö treân, cho ñeán) aùi dieät taän chöùng Nieát-baøn, laïi cuøng vôï cuõ laøm haïnh baát tònh? Ñöùc Phaät baûo caùc Tyø-kheo: - Thaø ñeå nam caên vaøo trong

mieäng con raén ñoäc, khoâng neân ñeå vaøo nöõ caên. Taïi sao vaäy? Vì duyeân naøy khoâng ñoïa nôi ñöôøng aùc, coøn neáu phaïm vaøo ngöôøi nöõ thì thaân hoaïi maïng chung ñoïa vaøo ba ñöôøng aùc. Taïi sao vaäy? Ta ñaõ duøng voâ soá phöông tieän noùi phaùp ñoaïn duïc, ñoaïn duïc töôûng, dieät duïc nieäm, tröø tan söùc noùng cuûa duïc, vöôït ra khoûi söï keát buoäc cuûa aùi. Ta ñaõ duøng voâ soá phöông tieän noùi, duïc nhö löûa, duïc nhö boù ñuoác coû khoâ trong tay, cuõng nhö traùi caây, laïi nhö vaät taïm möôïn, cuõng nhö xöông khoâ, nhö cuïc thòt, nhö caûnh moäng, nhö muõi dao nhoïn ñöôïc daãm leân, nhö ñoà goám môùi laøm ñöïng nöôùc ñeå döôùi naéng saùng giöõa ngaøy, nhö ñaàu con raén ñoäc, nhö con dao xoay voøng, nhö treân coïc nhoïn, nhö ngoïn lao beùn ñaâm.50 Duïc raát laø nhôùp nhuùa, raát laø xaáu aùc, laø ñieàu maø Phaät quôû traùch. - Tu-ñeà-na, ngöôi ôû trong giaùo phaùp thanh tònh cuûa Ta, (nhö treân, cho ñeán) aùi dieät taän chöùng Nieát-baøn, laïi cuøng vôï cuõ laøm haïnh baát tònh. Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch, roài baûo caùc Tyø- kheo: - Tu-ñeà-na laø ngöôøi ngu si, laø nôi troàng nhieàu gioáng höõu laäu, laø keû phaïm giôùi ñaàu tieân. Töø nay veà sau, Ta vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi, nhaém ñeán möôøi cuù nghóa:51 1. Nhieáp thuû ñoái vôùi Taêng. 2. Khieán cho Taêng hoan hyû. 3. Khieán cho Taêng an laïc.

49. Nghóa ; ñaây hieåu laø phuø hôïp vôùi muïc ñích giaûi thoaùt. 50. Caùc thí duï veà tai haïi cuûa duïc, xem Trung A-haøm 54 (T1, tr.763c17); Cf. Pali, M.22. Alagaddūpama. 51. Taäp thaäp cuù nghóa . Nguõ phaàn, Thaäp tuïng: Dó thaäp lôïi coá ; Taêng-kyø: Thaäp söï lôïi ích . Pali: Dasa atthavase panicca, caên cöù treân 10 yù nghóa (muïc ñích).

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1018

4. Khieán cho ngöôøi chöa tín thì coù tín. 5. Ngöôøi ñaõ coù tín khieán taêng töôûng. 6. Ñeå ñieàu phuïc ngöôøi chöa ñöôïc ñieàu phuïc. 7. Ngöôøi coù taøm quyù ñöôïc an laïc. 8. Ñoaïn höõu laäu hieän taïi. 9. Ñoaïn höõu laäu ñôøi vò lai. 10. Chaùnh phaùp ñöôïc toàn taïi laâu daøi.52 - Muoán thuyeát giôùi, neân thuyeát nhö vaày: Tyø-kheo naøo, phaïm baát tònh haïnh, laøm phaùp daâm duïc, Tyø-kheo aáy laø keû Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung. Ñöùc Theá Toân ñaõ keát giôùi nhö vaäy cho caùc Tyø-kheo. 4. Nhaân duyeân Baït-xaø töû: Keát giôùi laàn thöù hai. Baáy giôø, Tyø-kheo Baït-xaø Töû53 saàu öu khoâng muoán soáng tònh haïnh, trôû veà nhaø cuøng vôùi vôï cuõ haønh baát tònh haïnh. Sau ñoù suy nghó, Ñöùc Theá Toân vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi: “Tyø-kheo naøo, phaïm baát tònh haïnh, haønh phaùp daâm duïc, Tyø-kheo aáy laø keû Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung.” Song ta vì saàu öu, khoâng muoán soáng tònh haïnh, trôû veà nhaø cuøng vôï cuõ laøm baát tònh haïnh. Nhö vaäy ta coù phaïm Ba-la-di khoâng? Ta seõ laøm nhö theá naøo ñaây? Beøn noùi vôùi caùc ñoàng hoïc: - Thöa Tröôûng laõo, Ñöùc Theá Toân vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi: “Tyø- kheo naøo, phaïm baát tònh haïnh, laøm phaùp daâm duïc, Tyø-kheo aáy laø keû Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung.” Song toâi vì saàu öu, khoâng muoán soáng tònh haïnh, trôû veà nhaø cuøng vôï cuõ haønh baát tònh haïnh. Nhö vaäy toâi coù

52. Nguõ phaàn (T22n1421, tr.3c1): 1. Taêng hoaø hieäp; 2. Taêng ñoaøn keát; 3. Cheá ngöï ngöôøi xaáu; 4. Ñeå cho ngöôøi bieát hoå theïn ñöôïc yeân vui; 5. Ñoaïn höõu laäu ñôøi naøy; 6. Dieät höõu laäu ñôøi sau; 7. Khieán ngöôøi chöa tin coù tín taâm; 8. Khieán ngöôøi coù tín taâm ñöôïc taêng tröôûng; 9. Ñeå Chaùnh phaùp laâu daøi; 10. Phaân bieät tì-ni phaïm haïnh toàn taïi laâu daøi. Taêng kyø (T22n1425, tr.228c24): 1. Nhieáp Taêng; 2. Cöïc nhieáp Taêng; 3. Ñeå Taêng an laïc; 4. Chieát phuïc ngöôøi khoâng bieát hoã theïn; 5. Ñeå ngöôøi coù taøm quyù soáng yeân vui; 6. Ngöôøi chöa tin ñöôïc tin; 7. Ngöôøi ñaõ tin thì tin theâm; 8. Trong ñôøi naøy ñöôïc laäu taän; 9. Caùc laäu ñôøi vò lai khoâng sinh; 10. Ñeå chaùnh phaùp cöûu truï. Caên baûn (T23n1442, tr.629b22), nhö Pali. Pali, Vin.iii. tr.32: Sanghasuiihutāy(vì söï öu myõ cuûa Taêng); sanghaphāsutāya (vì söï an laïc cuûa Taêng); dummankūnam puggalānam niggahāya (ñeå cheá phuïc haïng ngöôøi khoâng bieát hoã theïn) ; pesalānam bhikhūnam phāsuvihārāya (ñeå caùc Tyø-kheo nhu hoøa soáng an laïc); diiihadhammikānam āsavānam sanvarāya (ñeå ngaên chaën höõu laäu ñôøi naøy); sampāratikānam āsavānam panighātāya (ñeå ñoái trò höõu laäu ñôøi sau); appasannānam pasādāya (vì tònh tín cuûa ngöôøi chöa coù tín); pasannānam bhiyyobhāvāya (vì söï taêng tröôûng cuûa ngöôøi coù tín); saddhammaiihitiyā (vì söï tröôøng toàn cuûa chaùnh phaùp); vinayānuggahāya (ñeå nhieáp hoä tì-ni). 53. Baït-xaø Töû . Taêng kyø (T22n1425, tr.231b24), Phaät truï Tì-xaù-li, coù hai ngöôøi Li-xa . Thaäp tuïng (T23n1435, tr.1c22), Phaät taïi Xaù-veä, Tyø-kheo teân Baït-kì Töû . Nguõ phaàn (T22n1421, tr.4a1), moät soá ñoâng caùc Tyø-kheo; nhöng söï kieän ñöôïc ñeà caäp sau nhaân duyeân vöôïn caùi. Pali, Vin.iii.23, sambahulā vesālikā vajjiputtakā bhikkhū, moät soá ñoâng caùc Tyø-kheo ngöôøi Vajji ôû Vesālī. Nhöng söï kieän ñeà caäp sau nhaân duyeân vöôïn caùi nhö Nguõ phaàn.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1019

phaïm Ba-la-di khoâng? Toâi seõ laøm nhö theá naøo ñaây? Laønh thay, Tröôûng laõo vì toâi ñem vieäc naøy baïch leân Ñöùc Phaät. Tuøy theo Ñöùc Phaät daïy nhö theá naøo, toâi seõ phuïng haønh nhö theá aáy. Baáy giôø, caùc Tyø-kheo ñeán choã Ñöùc Theá Toân, ñaûnh leã döôùi chaân, roài ngoài qua moät beân, ñem nhaân duyeân naøy baïch ñaày ñuû leân Ñöùc Theá Toân. Baáy giôø Ñöùc Theá Toân vì nhaân duyeân naøy taäp hôïp caùc Taêng Tyø- kheo. Ngaøi duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch Tyø-kheo Baït-xaø Töû: - Vieäc oâng laøm laø sai, chaúng phaûi oai nghi, chaúng phaûi phaùp Sa- moân, chaúng phaûi tònh haïnh, chaúng phaûi haïnh tuøy thuaän. OÂng ñaõ laøm ñieàu chaúng neân laøm. - Theá naøo, ngöôøi ngu si, khoâng thích tònh haïnh, trôû veà nhaø cuøng vôï cuõ laøm baát tònh haïnh? Vöøa môùi ñeå vaøo laø Ba-la-di. OÂng laø ngöôøi ngu si, phaïm Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung. Cho neân, naøy caùc Tyø-kheo, neáu coù ai khoâng thích tònh haïnh, cho pheùp xaû giôùi veà nhaø. Sau ñoù, muoán xuaát gia laïi, ôû trong Phaät phaùp tu tònh haïnh, neân ñoä cho xuaát gia, thoï ñaïi giôùi. Töø nay veà sau neân thuyeát giôùi nhö vaày: - Tyø-kheo naøo, cuøng vôùi Tyø-kheo ñoàng giôùi, khoâng xaû giôùi, giôùi suùt keùm khoâng töï phaùt loà,54 phaïm baát tònh haïnh, laøm phaùp daâm duïc, Tyø- kheo aáy laø keû Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung. Theá Toân vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi nhö vaäy.

5. Nhaân duyeân vöôïn caùi: Keát giôùi laàn thöù ba. Tyø-kheo khaát thöïc55 soáng ôû trong röøng. Trong khu röøng naøy, tröôùc ñoù coù moät con vöôïn caùi56 ñaõ ôû. Tyø-kheo khaát thöïc naøy moãi khi vaøo thoân khaát thöïc, roài trôû veà laïi röøng, aên xong, mang thöùc aên coøn dö cho con vöôïn caùi naøy aên. Cöù nhö vaäy, daàn daàn thuaàn phuïc ñöôïc noù. Noù ñi theo sau Tyø-kheo, thaäm chí duøng tay baét, noù vaãn khoâng chaïy. Tyø-kheo naøy lieàn baét con vöôïn caùi naøy, cuøng laøm baát tònh haïnh. Baáy giôø, coù moät soá ñoâng Tyø-kheo ñi xem xeùt caùc truù xöù,57 tuaàn töï ñeán khu röøng naøy. Luùc aáy, con vöôïn caùi ôû tröôùc maët caùc Tyø-kheo, xoay

54. Nguyeân Haùn: Giôùi luy baát töï hoái . Thaäp tuïng: Giôùi luy baát xuaát . Pali: Dubbalyam anāvikatvā, khoâng tuyeân boá söï baát löïc cuûa mình (khoâng kham noåi ñôøi soáng Tyø- kheo). 55. Khaát thöïc Tyø-kheo ; Tyø-kheo soáng chæ baèng khaát thöïc; moät trong 12 haïnh ñaàu ñaø. Nguõ phaàn (T22n1421, tr.3c6): a-lan-nhaõ Tyø-kheo ; Thaäp tuïng (T23n1435, tr.2a1), moät Tyø-kheo soáng moät mình trong röøng, ôû Caâu-taùt-la. Pali (Vin. iii. 22), moät Tyø-kheo soáng trong röøng Ñaïi laâm (Mahāvana), Vesāli. 56. Haùn: Thö di haàu ; Pali: Makkanī. 57. Haùn: aùn haønh truù xöù ; Nguõ phaàn: aùn haønh ngoaï cuï . Pali, nt., senāsanacarikam āhiiiantā, du haønh ñeå tìm choã nguû nghæ.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1020

löng laïi, baøy toû daáu hieäu haønh daâm. Caùc Tyø-kheo suy nghó: Con vöôïn caùi naøy ôû tröôùc maët chuùng ta, xoay löng laïi, baøy toû daáu hieäu haønh daâm, ñaâu khoâng cuøng vôùi Tyø-kheo khaùc laøm baát tònh haïnh hay chaêng? Caùc Tyø-kheo cuøng baûo nhau aån mình nôi choã vaéng ñeå rình xem. Tyø-kheo khaát thöïc kia trôû laïi khu röøng, aên xong, duøng thöùc aên dö cho con vöôïn. Con vöôïn aên roài, cuøng laøm baát tònh haïnh. Caùc Tyø-kheo thaáy vaäy, lieàn ñeán noùi vôùi Tyø-kheo khaát thöïc aáy: - Ñöùc Nhö Lai haù khoâng cheá caám Tyø-kheo khoâng ñöôïc laøm baát tònh haïnh hay chaêng? Vò Tyø-kheo kia baûo: - Ñöùc Nhö Lai caám cheá nam phaïm vôùi phuï nöõ chöù khoâng cheá caám vôùi suùc sanh. Caùc Tyø-kheo nghe noùi lôøi nhö vaäy roài, ñeán choã Ñöùc Phaät, ñaûnh leã, ñem nhaân duyeân naøy baïch ñaày ñuû leân Ñöùc Theá Toân. Ñöùc Theá Toân vì nhaân duyeân naøy lieàn taäp hôïp Taêng Tyø-kheo, duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch vò Tyø-kheo khaát thöïc kia: - Tyø-kheo, sao laïi cuøng vôùi vöôïn caùi laøm baát tònh haïnh? Vöøa ñeå vaøo lieàn phaïm Ba-la-di. Nay muoán thuyeát giôùi, neân thuyeát nhö vaày: B. GIÔÙI VAÊN Tyø-kheo naøo, cuøng vôùi Tyø-kheo ñoàng giôùi, khoâng hoaøn giôùi, giôùi suùt keùm, khoâng töï phaùt loà, cho ñeán cuøng vôùi loaøi suùc sanh, phaïm baát tònh haïnh; Tyø-kheo aáy laø keû Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung. C. THÍCH NGHÓA Tyø-kheo naøo: Goàm coù Tyø-kheo danh töï, Tyø-kheo töông tôï, Tyø- kheo töï xöng, Tyø-kheo thieän lai, Tyø-kheo khaát caàu,58 Tyø-kheo maëc y caùt tieät,59 Tyø-kheo phaù kieát söû, Tyø-kheo thoï ñaïi giôùi do baïch töù yeát-ma nhö phaùp thaønh töïu hôïp caùch.60 Trong soá caùc Tyø-kheo naøy, Tyø-kheo ôû ñaây ñeà caäp ñeán laø Tyø-kheo thoï ñaïi giôùi baïch töù yeát-ma nhö phaùp thaønh töïu hôïp caùch.

Truï trong phaùp Tyø-kheo ñoù goïi laø Tyø-kheo. Cuøng vôùi Tyø-kheo:61 ôû ñaây chæ caùc Tyø-kheo khaùc thoï ñaïi giôùi baïch

58. Khaát caàu Tyø-kheo ; Nguõ phaàn: Khaát Tyø-kheo ; Thaäp tuïng (T23n1435, tr.2b30): Khaát Tyø-kheo, vì xin aên nôi ngöôøi khaùc. Nhö Baø-la-moân khi ñi xin aên cuõng töï noùi “Ta laø Tyø-kheo.” Pali: Bhikkhakoti bhikkhu, Tyø-kheo, laø ngöôøi haønh khaát. 59. Caùt tieät y ; Nguõ phaàn: Hoaïi saéc caùt tieät y . Pali: Bhinnapanadharoti bhik- khu, Tyø-kheo, laø ngöôøi maëc y töø nhöõng mieáng vaûi raùch. 60. Pali: Samaggena sanghena ñatticatutthena kammena akuppena ahānārahena upasampanno ti bhikkh, Tyø-kheo, laø ngöôøi thoï cuï tuùc (=ñaõ thaønh töïu) vôùi söï hôïp caùch khoâng di ñoäng do baïch töù yeát-ma bôûi Taêng hoaø hieäp. 61. Haùn: Coäng Tyø-kheo . Pali: Bhikkhūnam, sôû höõu caùch soá nhieàu cuûa bhikkhu: (hoïc xöù) cuûa caùc Tyø-kheo. Baûn Haùn hieåu laø chæ ñònh caùch: “ñoái vôùi (=daønh cho) caùc Tyø-kheo”.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1021

töù yeát-ma nhö phaùp thaønh töïu hôïp caùch, truï trong phaùp Tyø-kheo. Ñoù laø nghóa “Cuøng vôùi Tyø-kheo.” Theá naøo goïi laø ñoàng giôùi?62 Ñoái vôùi giôùi maø Ta (Phaät) ñaõ keát cho caùc ñeä töû, thaø cheát chöù khoâng phaïm. Trong ñaây, cuøng vôùi caùc Tyø-kheo khaùc duy nhaát giôùi, ñoàng nhaát giôùi, bình ñaúng giôùi; ñoù goïi laø ñoàng giôùi. Theá naøo goïi laø khoâng xaû giôùi? Xaû giôùi khi ñang ñieân cuoàng; xaû giôùi tröôùc ngöôøi ñieân cuoàng; xaû giôùi khi ñau ñôùn; xaû giôùi tröôùc ngöôøi ñau ñôùn; xaû giôùi khi ñieác; xaû giôùi khi caâm; xaû giôùi khi caâm ñieác; xaû giôùi tröôùc ngöôøi caâm; xaû giôùi tröôùc ngöôøi ñieác; xaû giôùi tröôùc ngöôøi caâm ñieác. Ngöôøi trung quoác xaû giôùi tröôùc ngöôøi bieân ñòa; ngöôøi bieân ñòa xaû giôùi tröôùc ngöôøi trung quoác. Choã khoâng tónh, töôûng laø tónh maø xaû giôùi. Tónh töôûng laø khoâng tónh maø xaû giôùi. Giôõn cöôøi xaû giôùi. Tröôùc trôøi, roàng, daï xoa, ngaï quyû, ngöôøi nguû, ngöôøi cheát, ngöôøi khoâng bieát gì, khoâng töï noùi hoaëc noùi maø ngöôøi nghe khoâng hieåu..., caùc tröôøng hôïp nhö vaäy khoâng goïi laø xaû giôùi. Theá naøo goïi laø xaû giôùi? Neáu Tyø-kheo khoâng thích tu phaïm haïnh, muoán ñöôïc trôû veà nhaø, nhaøm chaùn phaùp Tyø-kheo, thöôøng oâm loøng hoå theïn,63 tham thuù vui taïi gia, tham muoán phaùp Öu-baø-taéc, hoaëc chæ nieäm töôûng phaùp Sa-di,64 hoaëc öa phaùp ngoaïi ñaïo, öa phaùp ñeä töû ngoaïi ñaïo,65 öa phaùp phi Sa-moân, phi Thích töû, beøn noùi leân lôøi noùi nhö vaày: Toâi xaû Phaät, xaû Phaùp, xaû Tyø-kheo Taêng, xaû Hoøa-thöôïng, xaû ñoàng Hoøa-thöôïng, xaû A-xaø-leâ, xaû ñoàng A-xaø-leâ, xaû caùc phaïm haïnh,66 xaû giôùi, xaû luaät, xaû hoïc söï, nhaän phaùp ôû nhaø. Toâi laøm tònh nhaân. Toâi laøm Öu-baø-taéc. Toâi laøm Sa-di. Toâi laøm ngoaïi ñaïo. Toâi laøm ñeä töû ngoaïi ñaïo. Toâi laøm phi Sa- moân, phi Thích chuûng töû. Hoaëc laïi noùi nhö vaày: Thoâi, khoâng caàn Phaät. Phaät ñoái vôùi toâi ñaâu coù ích gì. Toâi lìa boû choã Phaät. Cho ñeán ñoái vôùi hoïc söï cuõng noùi nhö vaäy. Hoaëc laïi noùi nhöõng lôøi noùi khaùc huûy baùng Phaät, Phaùp vaø Taêng cho ñeán hoïc söï; khen ngôïi gia nghieäp, cho ñeán phi Sa-moân, phi Thích töû. Baèng

62. Ñoàng giôùi ; Nguõ phaàn: Ñoàng hoïc giôùi phaùp ¨; Thaäp tuïng: Ñoàng nhaäp Tyø-kheo hoïc phaùp ; Caên baûn: Ñoàng ñaúng hoïc xöù. Pali: Sikkhā-sājīva-samāpanno, ñaõ chaáp nhaän ñôøi soáng vaø hoïc xöù (cuûa caùc Tyø-kheo); giaûi thích (Vin. iii. 23): Sikkhā (hoïc) chæ cho ba hoïc: Taêng thöôïng giôùi, taêng thöôïng taâm, taêng thöôïng tueä (adhisīla, adhicitta, adhipaññā); sājīvam (ñôøi soáng): Chæ caùc hoïc xöù maø Phaät ñaõ qui ñònh (bhagavatā paññattam sikkhāpadam). 63. Nghóa laø, caûm thaáy xaáu hoå khi nghó mình laø Tyø-kheo. Cf. Pali, Vin.iii.24: Bhikkhubhāvan attīyamāno harāyamāno, khoù chòu vaø xaáu hoå vì mình laø Tyø-kheo. 64. Cf. Pali, nt., sāmanerabhāvam patthayamāno, öôùc muoán laøm Sa-di (hôn laø laøm Tyø-kheo). 65. Cf. Pali, nt., titthayasāvakabhāvam patthayamāno, öôùc muoán laøm ñeä töû cuûa ngoaïi ñaïo 66. Chö phaïm haïnh ; cuõng noùi laø ñoàng phaïm haïnh (Pali: Sabrahmacaârin) ñaây chæ caùc Tyø-kheo ñoàng hoïc, hay baïn ñoàng tu.

lôøi noùi nhö vaäy moät caùch roõ raøng ñeå noùi thì goïi laø xaû giôùi. Giôùi suùt keùm:67 Hoaëc coù giôùi suùt keùm maø khoâng xaû giôùi, hoaëc coù giôùi suùt keùm maø xaû giôùi. Taïi sao goïi laø giôùi suùt keùm maø khoâng xaû giôùi? Neáu Tyø-kheo saàu öu, khoâng thích phaïm haïnh, muoán ñöôïc veà nhaø, nhaøm chaùn phaùp Tyø-kheo, oâm loøng xaáu hoå, yù muoán ôû nhaø, cho ñeán öa muoán laøm phaùp phi Sa-moân, phi Thích töû, beøn noùi nhö vaày: Toâi nghó ñeán cha meï, anh em, chò em, vôï con, xoùm laøng, thaønh aáp, ruoäng vöôøn, ao hoà. Toâi muoán xaû Phaät, Phaùp, Taêng, cho ñeán hoïc söï. Lieàn muoán thoï trì gia nghieäp, cho ñeán, phi Sa-moân, phi Thích töû. Nhö vaäy goïi laø giôùi suùt keùm maø khoâng xaû giôùi. Theá naøo goïi laø giôùi suùt keùm maø xaû giôùi? Neáu khôûi tö duy nhö vaày: “Toâi muoán xaû giôùi.” Roài xaû giôùi. Nhö vaäy goïi laø giôùi suùt keùm maø xaû giôùi. Baát tònh haïnh:68 laø phaùp daâm duïc. Cho ñeán cuøng vôùi suùc sanh laø chæ ñoái töôïng coù theå haønh daâm. Theá naøo laø Ba-la-di?69 Ví nhö caùi ñaàu cuûa con ngöôøi ñaõ bò chaët thì khoâng theå moïc trôû laïi. Tyø-kheo cuõng nhö vaäy, ngöôøi phaïm phaùp naøy khoâng coøn thaønh Tyø-kheo nöõa, cho neân goïi laø Ba-la-di. Theá naøo goïi laø khoâng ñöôïc soáng chung?70 Coù hai tröôøng hôïp goïi laø ñöôïc soáng chung: Ñoàng moät yeát-ma, ñoàng moät thuyeát giôùi. Khoâng ñöôïc cuøng chung laøm hai vieäc naøy cho neân goïi khoâng ñöôïc soáng chung. D. PHAÏM TÖÔÙNG Coù ba tröôøng hôïp haønh baát tònh haïnh thaønh Ba-la-di: Loaøi ngöôøi, phi nhaân, suùc sanh. Laïi coù naêm loaïi haønh baát tònh haïnh phaïm Ba-la-di: Thuoäc loaøi

67. Haùn: Giôùi luy ù. Pali, nt., dubbalyam, söï yeáu ñuoái (cuûa mình). 68. Baát tònh haïnh (haønh) , cuõng noùi laø phi phaïm haïnh. Phaïm haïnh (Skt.=Pali: Brahma- cariya) nguyeân nghóa, soáng cuoäc ñôøi (ñoaïn duïc ñeå) phuïng söï Phaïm thieân. Trong Phaät giaùo, chæ söï ñoaïn tröø daâm duïc. Luaän trí ñoä 20: Chö thieân ñoaïn tröø daâm duïc ñeàu ñöôïc goïi laø Phaïm. Haùn dòch - tònh haïnh» theo nghóa ly duïc thanh tònh. 69. Nguõ phaàn (T22n1421, tr.4c21): Ba-la-di, goïi laø ñoïa phaùp, laø aùc phaùp, laø ñoaïn ñaàu phaùp. Taêng kyø (T22n1425, tr.237b24): Ba-la-di, laø

ñoái vôùi phaùp trí maø thoái thaát, ñoïa laïc, khoâng coù ñaïo quaû phaàn. Thaäp tuïng (T23n1435, tr.4b13): Ba-la-di, laø ñoïa laïc, khoâng baèng ; laø toäi cöïc aùc, saâu naëng. Caên baûn (T23n1442, tr.630c6): Ba-la-thò-ca Ø, laø toäi cöïc troïng, raát ñaùng gheâ tôûm, raát ñaùng bò ruoàng boû... maát theå tính Bí-soâ, traùi ngöôïc vôùi theå tính Nieát-baøn; laø söï ñoïa laïc, suïp ñoå, bò keû khaùc ñaùnh baïi khoâng coøn cöùu ñöôïc nöõa. Pali, Vin.iii.28: Pārājiko hotī ti seyyathāpi nāma puriso sīrascchinno abhobbo tena sarīrabandhanena jīvitum, - Pārājika, ngöôøi phaïm Ba-la-di, nhö moät ngöôøi maø caùi ñaàu ñaõ bò chaët khoâng theå soáng vôùi thaân ñöôïc raùp noái laïi. 70. Baát coäng truù . Pali, nt., asanvāso ti sanvāso nāma ekakammam ekuddeso samasikkhatā, - Baát coäng truù: Ñoàng nhaát yeát-ma, ñoàng nhaát thuyeát giôùi, ñoàng ñaúng hoïc xöù, ñoù laø coäng truù

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1023

ngöôøi laø phuï nöõ, ñoàng nöõ, coù hai hình,71 huyønh moân,72 ngöôøi nam. Nôi naêm ñoái töôïng naøy haønh baát tònh haïnh phaïm Ba-la-di. Ñoái vôùi ba loaïi gioáng caùi haønh baát tònh haïnh, thaønh Ba-la-di. Nhöõng gì laø ba? Ngöôøi nöõ, phi nhaân73 nöõ, suùc sanh caùi. Ñoái vôùi ba ñoái töôïng naøy haønh baát tònh haïnh, thaønh Ba-la-di. Ba loaïi ñoàng nöõ, ba loaïi nhò hình, ba loaïi baát naêng nam, ba loaïi ngöôøi nam; ñoái vôùi nhöõng loaïi naøy haønh baát tònh haïnh, thaønh Ba-la-di. Cuõng nhö vaäy, phaïm ba nôi cuûa ngöôøi phuï nöõ, thaønh Ba-la-di. Ba nôi laø, ñöôøng ñaïi tieän, ñöôøng tieåu tieän vaø mieäng. Cuõng vaäy, ba nôi cuûa loaøi phi nhaân caùi, suùc sanh gioáng caùi, ñoàng nöõ loaøi ngöôøi, ñoàng nöõ loaøi phi nhaân, suùc sanh môùi lôùn, ngöôøi nhò hình, phi nhaân nhò hình, suùc sanh nhò hình. Haønh baát tònh haïnh ôû hai nôi cuûa ngöôøi huyønh moân, thaønh Ba-la- di. Hai nôi laø ñöôøng ñaïi tieän vaø mieäng. Phi nhaân huyønh moân, suùc sanh huyønh moân cuõng vaäy. ÔÛ hai nôi loaïi baát naêng nam, suùc sanh ñöïc cuõng nhö vaäy. Tyø-kheo vôùi taâm daâm, höôùng ñeán nôi ñöôøng ñaïi tieän, ñöôøng tieåu tieän vaø mieäng cuûa ngöôøi phuï nöõ; vöøa vaøo thì phaïm; khoâng vaøo khoâng phaïm. Hai beân coù vaät caùch; hoaëc beân coù vaät caùch, beân kia khoâng; hoaëc beân kia khoâng coù vaät caùch, beân naøy coù; hoaëc caû hai beân ñeàu khoâng coù vaät caùch; thaûy ñeàu thaønh Ba-la-di. Neáu Tyø-kheo vôùi yù daâm, höôùng ñeán ba nôi cuûa haïng phi nhaân nöõ, suùc sanh caùi, ñoàng nöõ ngöôøi, ñoàng nöõ phi nhaân, suùc sanh nhò hình cuõng nhö vaäy. Hay höôùng ñeán hai nôi cuûa ngöôøi huyønh moân, phi nhaân huyønh moân, suùc sanh huyønh moân; ngöôøi nam, phi nhaân nam; suùc sanh ñöïc laïi cuõng nhö vaäy. Neáu Tyø-kheo vôùi yù daâm höôùng ñeán ñöôøng ñaïi tieän, ñöôøng tieåu tieän vaø mieäng cuûa ngöôøi phuï nöõ ñang nguû hoaëc cheát maø chöa hö hoaïi hay phaàn nhieàu hö hoaïi, vöøa ñeå vaøo lieàn phaïm, khoâng vaøo thì khoâng phaïm. Coù vaät ngaên caùch hay khoâng vaät ngaên caùch cuõng vaäy... cho ñeán, ngöôøi nam cuõng nhö vaäy. Neáu Tyø-kheo bò oan gia aùp böùc ñöa ñeán choã ngöôøi phuï nöõ, cöôõng ñem nam caên ñaët vaøo trong ba nôi. Khi môùi ñeå vaøo coù caûm giaùc thích thuù, khi vaøo roài, khi ra cuõng nhö vaäy, phaïm Ba-la-di. Khi môùi vaøo, vaø khi vaøo roài coù caûm giaùc thích thuù, nhöng khi ra thì khoâng, vaãn phaïm Ba- 71. Nhò hình . Nguõ phaàn, Thaäp tuïng: Nhò caên . Pali:

ubhatovyañjana, löôõng tính, aùi nam aùi nöõ. 72. Huyønh moân , baát naêng nam . Caên baûn: Baùn-traïch-ca . Pali: Pattaka, ngöôøi bò hoaïn/ thieán. 73. Phi nhaân , chæ caùc loaïi trôøi, thaàn, vaø töông töï. Pali: amanussa.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1024

la-di. Khi môùi vaøo, khi vaøo roài khoâng caûm thaáy thích thuù, nhöng khi ra coù caûm thoï laïc, cuõng phaïm Ba-la-di. Khi vaøo thoï laïc, khi vaøo roài vaø khi ra khoâng thoï laïc cuõng maéc toäi Ba-la-di. Khi môùi vaøo khoâng thoï laïc, khi vaøo roài vaø khi ra coù thoï laïc, maéc toäi Ba-la-di. Khi môùi vaøo vaø khi vaøo roài khoâng thoï laïc, khi ra thoï laïc, maéc toäi Ba-la-di. Coù vaät ngaên caùch, khoâng vaät ngaên caùch cuõng nhö vaäy... töø gioáng caùi chaúng phaûi ngöôøi cho ñeán ngöôøi nam cuõng nhö vaäy. Neáu Tyø-kheo bò oan gia aùp böùc ñöa ñeán choã ngöôøi phuï nöõ ñang nguû, hoaëc laø thaây cheát chöa hoaïi, hay phaàn lôùn chöa hoaïi... maø coù caûm giaùc thoï laïc cuõng nhö vaäy. Coù vaät caùch hay khoâng vaät caùch cuõng nhö vaäy. Töø gioáng caùi phi nhaân cho ñeán ngöôøi nam cuõng nhö vaäy. Neáu oan gia cöôõng naém nam caên cuûa Tyø-kheo ñaët vaøo trong ñöôøng ñaïi tieän ñeå laøm vieäc baát tònh, khi ñaët vaøo coù caûm giaùc thoï laïc, maéc toäi Ba-la-di. Khi vaøo roài thoï laïc, khi ra thoï laïc cuõng nhö treân ñaõ noùi, cho ñeán coù vaät caùch hay khoâng vaät caùch cuõng nhö vaäy. Töø ñaïo vaøo ñaïo; töø ñaïo vaøo phi ñaïo;74 töø phi ñaïo vaøo ñaïo. Hoaëc vaøo coù chöøng möùc, hoaëc vaøo heát; hoaëc noùi hoaëc khoâng noùi. Neáu, vôùi taâm daâm, cho ñeán chæ vaøo nhö sôïi loâng, ñeàu phaïm Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng vaøo, phaïm Thaâu-lan-giaù.75 Neáu Tyø-kheo phöông tieän muoán tìm caàu laøm baát tònh haïnh, thaønh thì phaïm Ba-la-di, khoâng thaønh thì phaïm Thaâu-lan-giaù. Neáu Tyø-kheo daïy Tyø-kheo laøm baát tònh haïnh; Tyø-kheo kia laøm theo lôøi daïy (thì Tyø-kheo daïy) phaïm Thaâu-lan-giaù; (Tyø-kheo kia) khoâng laøm theo lôøi daïy (thì Tyø-kheo daïy) maéc Ñoät-kieát-la. Tyø-kheo-ni daïy Tyø-kheo, laøm phaïm Thaâu-lan-giaù, khoâng laøm thì maéc Ñoät-kieát-la. Tröø Tyø-kheo, Tyø-kheo-ni, caùc chuùng khaùc daïy nhau laøm haïnh baát tònh, laøm hay khoâng laøm ñeàu maéc Ñoät-kieát-la. Neáu töû thi phaân nöûa bò hö hoaïi maø laøm baát tònh haïnh, khi ñeå vaøo lieàn phaïm Thaâu-lan-giaù. Neáu phaàn lôùn bò hö hoaïi, hay bò hoaïi heát thì phaïm Thaâu-lan-giaù. Nôi keõ hôû cuûa xöông laøm haïnh baát tònh, phaïm Thaâu- lan-giaù. Ñaøo ñaát laøm thaønh loã, hoaëc nôi mieäng bình, phaïm Thaâu-lan-giaù. Töôûng laø ñaïo hay nghi nhö vaäy, taát caû ñeàu phaïm Thaâu-lan-giaù. Neáu nôi ñaïo maø khôûi yù töôûng laø ñaïo, phaïm Ba-la-di. Neáu nghi laø ñaïo, phaïm Ba-la-di. Neáu nôi ñaïo maø töôûng phi ñaïo, phaïm Ba-la-di. 74. Ñaïo , chæ caùc ñöôøng ñaïi vaø tieåu tieän; phi ñaïo , chæ caùc ñöôøng khaùc. Pali: Magga: Passāva-magga, vacca-magga. 75. Thaâu-lan-giaù . Nguõ phaàn: Thaâu-la-giaù . Pali: Thulla/thūlaccaya; Skt. sthūlātyaya, dòch: Thoâ toäi, ñaïi toäi, troïng toäi; Thieän kieán 9: Thaâu-lan (Pali: Thulla, thūla; Skt. sthūla), nghóa laø lôùn. Giaù Ù, chæ söï chöôùng ngaïi ñaïo, veà sau ñoïa aùc ñaïo.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1025

Phi ñaïo maø töôûng laø ñaïo, phaïm Thaâu-lan-giaù. Phi ñaïo maø nghi, phaïm Thaâu-lan-giaù. Tyø-kheo-ni Ba-la-di. Thöùc-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni maéc Ñoät-kieát-la dieät taãn. Ñoù laø phaïm.76 Söï khoâng phaïm: Khi nguû khoâng hay bieát, khoâng thoï laïc, hoaøn toaøn khoâng coù yù daâm thì khoâng phaïm. Ngöôøi khoâng phaïm: Phaïm ñaàu tieân khi chöa cheá giôùi, si cuoàng, loaïn taâm, thoáng naõo, böùc baùch. böùc baùch thì khoâng phaïm.77 II. BAÁT DÖÕ THUÛ A. DUYEÂN KHÔÛI Moät thôøi, Ñöùc Theá Toân du hoùa nôi thaønh La-duyeät, trong nuùi Kyø- xaø-quaät.78 Baáy giôø trong thaønh La-duyeät coù Tyø-kheo töï laø Ñaøn-ni-ca,79 con ngöôøi thôï ñoà goám, löu truù trong moät thaûo am nôi choã khuaát vaéng.80 Sau khi vò Tyø-kheo kia vaøo trong thoân khaát thöïc, coù ngöôøi laáy cuûi, phaù thaûo am cuûa Tyø-kheo ñem veà laøm cuûi. Tyø-kheo kia khaát thöïc xong trôû veà thaáy thaûo am khoâng coøn, beøn khôûi yù nghó: Ta ñaõ soáng moät mình nôi khuaát vaéng; töï mình laáy coû caây laøm am ñeå ôû. Khi vaøo thoân khaát thöïc, ngöôøi laáy cuûi phaù am thaát cuûa ta ñem ñi. Baûn thaân ta coù tay ngheà; ta coù theå troän buøn ñaát laøm thaønh caên nhaø toaøn baèng gaïch.81 Tyø-kheo kia nghó xong, lieàn troän buøn ñaát laøm thaønh caên nhaø toaøn baèng gaïch; roài laáy cuûi vaø phaân boø maø nung, caên nhaø coù maøu saéc ñoû töôi nhö löûa.

76. Thaäp tuïng (T23n1435, tr.2c29), nhaân duyeân Nan-ñeà: Phaät taïi Xaù-veä. Baáy giôø Nan-ñeà tu thieàn trong röøng, bò Ma thieân thaàn duï, daãn ñeán choã haønh daâm vôùi con ngöïa caùi ñaõ cheát. Ngay sau ñoù töùc thì tænh ngoä, chaïy thaúng veà tinh-xaù, khaån thieát xin Taêng ñöøng dieät taãn. Phaät khieán caùc Tyø-kheo taùc phaùp baïch töù yeát-ma cho Nan-ñeà saùm toäi Ba-la-di, goïi laø - Yeát-ma döõ hoïc phaùp Nhaân ñoù, Phaät quy ñònh caùc ñieàu kieän vaø caùc phaän söï cho Tyø-kheo ñöôïc döõ hoïc phaùp. Cf. Töù phaàn 35 (T22n1428, tr.809a8), veà yeát-ma döõ hoïc phaùp cho Nan-ñeà. 77. Taêng kyø (T22n1425, tr.238a23) phaàn keát, - Theá Toân truù taïi thaønh Tyø-da-ly, sau thaønh ñaïo naêm thöù 5, nöûa thaùng thöù naêm, ngaøy 12, sau böõa aên tröa, boùng ngaû veà phía ñoâng cõõ nöûa ngöôøi ñang ngoài, nhaân tröôøng hôïp Tröôûng laõo Da-xaù Ca-lan-ñaø Töû, cheá giôùi naøy. 78. La-duyeät thaønh Kyø-xaø-quaät sôn . Nguõ phaàn (T22n1421, tr.5b1), Phaät taïi Vöông-xaù thaønh . Caên baûn (T23n1442, tr.635c24): Phaät taïi Vöông-xaù, beân bôø ao Yeát- lan-ñaïc, trong vöôøn Truùc laâm . Pali, Vni.iii.41: rājagahe viharati gijjhakūne pabbate. 79. Ñaøn-ni-ca ñaøo sö töû . Nguõ phaàn, Thaäp tuïng: Ñaït-ni-ca Ø. Taêng kyø: Ngoaõ sö töû tröôûng laõo Ñaït-nò-giaø . Caên baûn: Ñaûn-ni-ca bí-soâ ñaøo sö töû . Pali: Dhaniyo kumbhakāraputto. 80. Nhaøn tónh xöù , cuõng noùi laø a-lan-nhaõ (Pali: arañña), thöôøng chæ khu röøng vaéng, khoâng thuù döõ. Nguõ phaàn: AÁt-la sôn . Caên baûn: Taïi a-lan-nhaõ â. Pali: Isigilipassa, hang Tieân nhaân. 81. Haùn: Toaøn thaønh ngoõa oác . Pali: Sabbamattikāmayam kūnikam, caên nhaø laøm toaøn baèng ñaát seùt.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1026

Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân töø treân nuùi Kyø-xaø-quaät ñi xuoáng. Töø xa troâng thaáy caùi nhaø maøu ñoû nhö löûa roài, Ngaøi bieát maø coá hoûi caùc Tyø- kheo: - Caùi gì maøu ñoû vaäy? Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: - Kính baïch Ñöùc Theá Toân, coù moät Tyø-kheo teân laø Ñaøn-ni-ca, con ngöôøi thôï ñoà goám. Tyø-kheo aáy moät mình ôû nôi khuaát vaéng, laøm moät caùi thaát baèng coû ñeå ôû. Khi ñi khaát thöïc, bò nhöõng ngöôøi laáy cuûi phaù caùi thaát mang ñi. Vò Tyø-kheo aáy khi veà, thaáy thaát cuûa mình bò phaù lieàn nghó: "Ta coù tay ngheà, ta coù theå laøm moät caùi thaát toaøn baèng gaïch." Nghó nhö vaäy roài lieàn laøm. Caùi nhaø saéc ñoû ñoù laø cuûa Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca. Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän ñeå quôû traùch vò Tyø-kheo kia: - Vieäc ngöôi laøm sai quaáy, chaúng phaûi oai nghi, chaúng phaûi phaùp Sa-moân, chaúng phaûi tònh haïnh, chaúng phaûi haïnh tuøy thuaän, laøm ñieàu khoâng neân laøm. Taïi sao, Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca, con ngöôøi thôï goám, töï mình laøm thaát, taäp trung vôùi nhieàu soá löôïng cuûi, phaân boø v.v... roài nung. Ta thöôøng duøng voâ soá phöông tieän noùi ñeán loøng töø maãn ñoái vôùi chuùng sanh. Taïi sao ngöôøi ngu si naøy töï mình troän buøn ñaát laøm thaát, doàn chöùa gai cuûi vaø phaân boø ñeå nung? Töø nay veà sau, caùc oâng khoâng ñöôïc laøm thaát toaøn baèng gaïch coù maøu ñoû nhö löûa nhö theá.82 Neáu laøm, phaïm Ñoät- kieát-la. Baáy giôø Ñöùc Theá Toân ra leänh cho caùc Tyø-kheo: - Caùc oâng taäp hôïp laïi, cuøng nhau nhanh choùng ñeán choã thaát cuûa Ñaøn-ni-ca maø phaù boû ñi.83 Caùc Tyø-kheo vaâng lôøi Phaät daïy, ñeán ñaäp phaù caùi thaát ñoù. Ñaøn-ni- ca thaáy caùc Tyø-kheo ñaäp phaù caùi thaát cuûa mình beøn hoûi: - Toâi coù loãi gì maø ñaäp phaù thaát cuûa toâi ? Caùc Tyø-kheo traû lôøi: - Thaày khoâng coù loãi. Chuùng toâi cuõng khoâng gheùt Thaày. Song chuùng toâi vöøa nhaän lôøi daïy cuûa Ñöùc Theá Toân, neân ñeán ñaây phaù thaát cuûa Thaày. Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca noùi: - Neáu Ñöùc Theá Toân ñaõ daïy, caùc Thaày cöù tuøy nghi.

82. Nguõ phaàn (T22n1421, tr.5b21): Tyø-kheo laøm nhaø toaøn baèng gaïch nung, phaïm Thaâu-lan- giaù. 83. Pali coøn theâm: Mā pacchimā janatā pānesu pātavyatam āpajjati, chôù ñeå ngöôøi sau gaây haïi cho caùc sinh vaät.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1027

Baáy giôø Bình-sa, vua nöôùc Ma-kieät84 coù ngöôøi giöõ caây goã nhaø nöôùc,85 cuøng vôùi Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca laø baïn thaân töø thôøi coøn nhoû, neân Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca ñeán choã ngöôøi giöõ caây goã aáy noùi: - OÂng baïn coù bieát chaêng, vua Bình Sa cho toâi caây goã. Nay toâi caàn goã, oâng baïn coù theå cho toâi nhaän ñöôïc khoâng ? Ngöôøi giöõ goã noùi: - Neáu nhaø vua ñaõ cho, thì loaïi toát hay loaïi xaáu, caàn nhieàu hay ít, cöù tuøy yù laáy. Loaïi caây goã thieát yeáu cuûa nhaø vua86 ñeå daønh, bò Tyø-kheo Ñaøn-ni- ca chaët mang ñi. Khi aáy coù moät vò Ñaïi thaàn toång giaùm saùt caùc söï vieäc cuûa thaønh,87 ñeán choã chöùa goã, thaáy nhöõng caây goã thieát yeáu, maø nhaø vua löu tröõ, bò chaët lung tung, lieàn hoûi ngöôøi giöõ goã: - Nhöõng caây goã thieát yeáu naøy nhaø vua löu tröõ ôû ñaây, ai chaët mang ñi ? Ngöôøi giöõ goã noùi: - Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca ñeán nôi toâi vaø noùi, "Nhaø vua cho toâi goã. Nay toâi caàn, coù theå laáy ñöôïc khoâng?" Toâi traû lôøi: "Nhaø vua cho thì

Thaày cöù laáy.” Tyø-kheo lieàn vaøo vöïa chöùa caây löu tröõ chaët mang ñi. Khi Ñaïi thaàn nghe noùi nhö vaäy roài, lieàn phieàn traùch nhaø vua: “Taïi sao ñem loaïi goã thieát yeáu naøy cho Tyø-kheo? Trong khi coøn coù nhöõng thöù goã khaùc coù theå cho ñöôïc khoâng cho, maø khieán Tyø-kheo naøy chaët ñöùt goã thieát yeáu mang ñi!” Roài vò Ñaïi thaàn ñeán choã nhaø vua taâu: - Taâu Ñaïi vöông, soá caây goã thieát yeáu ñöôïc löu tröõ, taïi sao nay laïi cho Tyø-kheo chaët mang ñi? Coøn coù nhieàu thöù goã khaùc coù theå cho ñöôïc, sao laïi phaù hoaïi loaïi goã quí ñoù? Nhaø vua baûo: - Ta hoaøn toaøn khoâng nhôù ñaõ ñem goã cho ai. Neáu Ñaïi thaàn coù nhôù thì nhaéc laïi cho ta. Khi aáy vò Ñaïi thaàn lieàn cho ñi baét ngöôøi giöõ caây goã ñeán choã nhaø vua. Ngöôøi giöõ caây goã töø xa thaáy Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca, lieàn keâu noùi: 84. Ma-kieät quoác Bình-sa vöông . Thaäp tuïng: Ma-kieät quoác chuû Vi-ñeà-hi Töû A- xaø-theá vöông . Caên baûn: Ma-yeát-ñaø quoác Thaéng Thaân chi töû Vò Sinh Oaùn Vöông . Pali, Vin.iii.43, chuyeän xaûy ra döôùi trieàu vua Seniya Bimbisāra vua nöôùc Magadha. 85. Thuû taøi nhaân . Nguõ phaàn: Ñieån taøi leänh . Taêng kyø: Moäc töôïng ñaïi thaàn Da-thaâu-ñaø Ù. Thaäp tuïng: Taøi moäc sö . Caên baûn: Chöôûng moäc ñaïi thaàn . Pali: Dārugaha ganaka. 86. Cf. Vin.iii. 43: Devagahadārūni nagarapanisankhārikāni, goã ñöôïc giöõ cho vua ñeå tu söûa thaønh. 87. Nguõ phaàn: Vuõ xaù ñaïi thaàn . Pali: Vassakāra, ñaïi thaàn cuûa nöôùc Magadha.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1028

- Ñaïi ñöùc, vì Thaày laáy goã maø toâi bò baét. Ñaïi ñöùc haõy vì toâi, ñi ñeán ñoù ñeå giaûi quyeát. Xin thöông xoùt toâi. Tyø-kheo traû lôøi: - OÂng cöù ñeán ñoù. Toâi cuõng ñi ngay ñaây. Sau ñoù Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca ñeán choã nhaø vua, ñöùng im laëng tröôùc maët vua. Nhaø vua lieàn hoûi: - Ñaïi ñöùc, coù thaät laø toâi cho Thaày goã hay khoâng? Tyø-kheo ñaùp: - Söï thaät nhaø vua coù cho toâi goã. Nhaø vua noùi: - Toâi khoâng nhôù laø coù cho ngöôøi goã. Thaày haõy nhaéc laïi ñeå toâi nhôù. Tyø-kheo baùo: - Ñaïi vöông coøn nhôù chaêng? Khi môùi ñaêng vò, töø mieäng nhaø vua noùi ra raèng, “Trong thôøi toâi coøn trò nöôùc, trong phaïm vi quoác giôùi, coù caùc Sa-moân, Baø-la-moân naøo bieát taøm quyù, öa hoïc giôùi, cho thì laáy, khoâng cho khoâng laáy; cho thì duøng, khoâng cho khoâng duøng. Keå töø hoâm nay, caùc Sa-moân, Baø-la-moân ñöôïc pheùp tuøy yù duøng coû caây vaø nöôùc. Khoâng ñöôïc khoâng cho maø duøng. Töø nay veà sau cho pheùp Sa-moân, Baø-la-moân tuøy yù duøng coû caây vaø nöôùc.” Nhaø vua noùi: - Naøy Ñaïi ñöùc, khi toâi môùi ñaêng vò, thaät söï coù noùi nhö vaäy. Ñaïi ñöùc, toâi noùi ñoái vôùi vaät voâ chuû chöù khoâng noùi ñoái vôùi vaät coù chuû. Toäi cuûa Ñaïi ñöùc ñaùng cheát. Nhaø vua laïi töï nghó: Ta laø vua Quaùn ñænh, doøng Saùt-lôïi,88 ñaâu coù theå chæ vì moät ít goã maø ñoaïn maïng ngöôøi xuaát gia. Ñieàu aáy khoâng neân. Baáy giôø, nhaø vua duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch Tyø-kheo roài ra leänh caùc thaàn thuoäc, phoùng thích Tyø-kheo. Caùc thaàn thuoäc y leänh vua, phoùng thích Tyø-kheo. Sau ñoù caùc thaàn thuoäc naøy lôùn tieáng bình luaän, baát bình, raèng, “Nhaø vua nghó sao? Toäi ñaùng cheát nhö vaäy maø chæ khieån traùch roài thaû.” Luùc aáy, trong thaønh La-duyeät coù caùc cö só khoâng tin öa Phaät phaùp, hoï ñeàu chæ trích raèng, Sa-moân Thích

töû khoâng coù taøm quyù, khoâng bieát sôï laø gì, neân laáy vaät khoâng cho. Beân ngoaøi töï noùi ta bieát chaùnh phaùp. Nhö vaäy laøm gì coù chaùnh phaùp! Goã cuûa nhaø vua coøn laáy, huoáng laø cuûa ngöôøi khaùc? Chuùng ta töø nay veà sau ñöøng gaàn guõi vôùi Sa-moân Thích töû, leã baùi

88. Saùt-lôïi vöông Thuûy kieâu ñaàu chuûng .

hoûi chaøo, cuùng döôøng cung kính. Ñöøng cho vaøo thoân ta, cuõng ñöøng cho nghæ ngôi. Baáy giôø coù caùc Tyø-kheo nghe chuyeän aáy. Trong soá ñoù coù nhöõng keû thieåu duïc tri tuùc, soáng haïnh ñaàu-ñaø, bieát taøm quyù, öa hoïc giôùi, hieàm traùch Ñaøn-ni-ca: Sao laïi aên troäm caây goã cuûa vua Bình-sa. Caùc Tyø-kheo ñeán choã Ñöùc Phaät, ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, roài ngoài qua moät beân, ñem nhaân duyeân naøy baïch ñaày ñuû leân Ñöùc Theá Toân. Ñöùc Theá Toân vì nhaân duyeân naøy taäp hôïp Taêng Tyø-kheo; tuy bieát vaãn coá hoûi Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca: - Coù thaät ngöôi laáy goã maø nhaø vua khoâng cho? Ñaøn-ni-ca thöa: - Baïch Theá Toân, thöïc söï ñuùng nhö vaäy. Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch Tyø-kheo Ñaøn-ni- ca: - Vieäc ngöôi laøm sai quaáy, chaúng phaûi oai nghi, chaúng phaûi phaùp Sa-moân, chaúng phaûi tònh haïnh, chaúng phaûi phaùp tuøy thuaän, laøm ñeàu khoâng neân laøm. Naøy, Ñaøn-ni-ca, sao laïi laáy goã maø nhaø vua khoâng cho? Ta duøng voâ soá phöông tieän khen ngôïi söï laáy nhöõng gì ñaõ ñöôïc cho. Nay ngöôi sao laïi laáy goã maø nhaø vua khoâng cho? Khi aáy coù moät Tyø-kheo teân laø Ca-laâu, voán laø Ñaïi thaàn cuûa nhaø vua,89 raønh veà theá phaùp, ngoài trong chuùng, caùch Ñöùc Theá Toân khoâng xa. Ñöùc Theá Toân bieát maø vaãn hoûi Tyø-kheo Ca-laâu: - Theo phaùp luaät cuûa nhaø vua, khoâng cho maø laáy, vaät trò giaù bao nhieâu phaûi toäi cheát?90 Tyø-kheo Ca-laâu baïch Phaät: - Neáu laáy naêm tieàn91 hay vaät trò giaù naêm tieàn seõ bò toäi cheát. - Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca, sao laïi laáy goã maø nhaø vua khoâng cho? Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca, roài baûo caùc Tyø-kheo: - Tyø-kheo Ñaøn-ni-ca laø keû ngu si, laø nôi troàng nhieàu gioáng höõu laäu, laø ngöôøi ñaàu tieân phaïm giôùi. Töø nay veà sau Ta vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi, taäp möôøi cuù nghóa,... cho ñeán ñeå chaùnh phaùp toàn taïi laâu daøi. Muoán thuyeát giôùi neân thuyeát nhö vaày:

89. Ca-laâu . V.iii. 45: Purānavohāriko mahāmatto, (Tyø-kheo) nguyeân laø ñaïi thaàn tö phaùp. 90. Vin. nt., ... coram gahetvā hanati vā bandhati vā pabbājeti vā, - ... sau khi baét teân troäm hoaëc saùt haïi, hoaëc coät troùi, hoaëc truïc xuaát. 91. Vin.nt., pādena... tena kho pana samayena rājagahe pañcamāsako pādo hoti, - baèng 1 paâda... thôøi baáy giôø, ôû Rājagaha, 1 pāda = 5 māsaka.

B. GIÔÙI VAÊN Tyø-kheo naøo, nôi thoân xoùm hay choã troáng vaéng, vôùi taâm troäm caép, laáy vaät khoâng ñöôïc cho. Tuøy theo vaät khoâng ñöôïc cho maø laáy, hoaëc bò vua hay Ñaïi thaàn cuûa vua baét, hoaëc gieát, hoaëc troùi, hoaëc ñuoåi ra

khoûi nöôùc, raèng “Ngöôi laø giaëc, ngöôi ngu si, ngöôi khoâng bieát gì.” Tyø-kheo aáy laø keû Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung.92 C. THÍCH NGHÓA Tyø-kheo: Nghóa nhö treân. Thoân: Coù boán loaïi. 1. Chung quanh ñeàu coù töôøng xaây thaáp. 2. Chung quanh coù haøng raøo. 3. Coù raøo vaø töôøng nhöng khoâng giaùp voøng. 4. Chung quanh ñeàu coù nhaø.93 Choã troáng vaéng:94 Khoaûng ñaát troáng khoâng vaø vaéng veû ôû ngoaøi thoân. Vaät khoâng ñöôïc cho: Vaät maø ngöôøi khaùc khoâng vaát boû.95 Troäm caép: Laáy vôùi taâm troäm caép.96 Tuøy theo vaät khoâng ñöôïc cho maø laáy: Laø naêm tieàn hay trò giaù naêm tieàn.97 Vua: Laø ngöôøi töï taïi, khoâng leä thuoäc ai. Ñaïi thaàn: Chæ chung cho caùc vò Ñaïi thaàn trôï giuùp nhaø vua. Ba-la-di khoâng ñöôïc soáng chung: Nhö treân ñaõ noùi.

92. Nguõ phaàn, giôùi naøy ñöôïc keát hai laàn. Taêng kyø, giôùi ñöôïc keát ba laàn; thôøi gian keát giôùi: Thaønh ñaïo naêm thöù 6, muøa ñoâng, nöûa thaùng phaàn hai, ngaøy 10 (töùc ngaøy 20 thaùng aâm lòch), sau böõa tröa, luùc boùng saùng ngaû veà ñoâng daøi baèng 2 ngöôøi röôõi. Thaäp tuïng, Caên baûn, cuõng nhö Töù phaàn, giôùi keát moät laàn. Pali, giôùi keát hai laàn. 93. Pali coøn theâm yeáu toá: Choã maø moät thöông ñoäi ñoùng traïi hôn 4 thaùng cuõng ñöôïc goïi laø laøng (gāma). 94. Nhaøn tónh xöù. Nguõ phaàn, Taêng kyø, Thaäp tuïng: Khoâng ñòa . Caên baûn: Khoâng nhaøn xöù . Pali, Vin.ii.48: arañña, khu röøng, vaø giaûi thích, tröø laøng vaø caùc khu phuï caän laøng, coøn laïi ñeàu laø arañña (ahapetvā gāmañ ca gāmūpacārañ ca avasesam arañña nāma). 95. Baát döõ thuû . Pali: adinnam nāmam yam adinnam anissattham apariccattam rakkhittam go- pitam mamāyitam paraparigga hitam, (Vin.iii.46), vaät khoâng ñöôïc cho, laø nhöõng gì khoâng ñöôïc cho, khoâng ñöôïc taëng, khoâng bò vaát boû, ñöôïc baûo veä, ñöôïc canh chöøng. 96. Ñaïo taâm thuû ; Nguõ phaàn (T22n1421, tr.6a22): Vaät sôû thuoäc cuûa ngöôøi khaùc, ñöôïc ngöôøi khaùc baûo veä, khoâng ñöôïc cho maø laáy, goïi laø ñaïo . Pali: Theyyasankhātan ti theyy- acitto avaharanacitto, vôùi taâm leùn troäm, vôùi taâm cöôùp giöït, goïi laø (laáy) baèng caùch leùn troäm. 97. Nguõ tieàn ; Taêng kyø (T22n1425, tr.244b1): Vöông phaùp khoâng nhaát ñònh. Hoaëc troäm nhoû maø cheát. Hoaêc troäm lôùn maø khoâng cheát. Theo pheùp vua Bình-sa, 19 tieàn laø 1 keá-lò-sa-baøn (Pali: Kahāpana); 1 keá-lò-sa-baøn phaân laøm tö; troäm vaät giaù trò ¼ thì bò toäi cheát. Caên baûn: Nguõ ma-saùi . Pali, Vin.iii tr.48: Pañcamāsakam. Theo nghóa ñen, 1 māsaka (Skt. mānaka) laø vaät coù giaù trò trao ñoåi baèng 1 haït ñaäu (ñoã).

D. PHAÏM TÖÔÙNG Coù ba tröôøng hôïp laáy vaät khoâng ñöôïc cho phaïm Ba-la-di: Töï tay laáy, giaùm saùt söï laáy, khieán ngöôøi laáy. Laïi coù ba tröôøng hôïp laáy vaät khoâng ñöôïc cho phaïm Ba-la-di: Laáy vaät vôùi yù töôûng khoâng phaûi cuûa mình, laáy vaät vôùi yù chaúng phaûi taïm duøng, laáy vaät khoâng ñöôïc ñoàng yù. Laïi coù ba loaïi laáy:98 Laáy vaät cuûa ngöôøi, töôûng vaät cuûa ngöôøi, dôøi khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù ba loaïi laáy: Laáy vaät coù chuû, töôûng laø coù chuû, di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù ba loaïi laáy: Laáy vaät coù ngöôøi khaùc giaùm hoä,

töôûng coù ngöôøi khaùc giaùm hoä, dôøi khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù boán loaïi laáy vaät khoâng cho thaønh Ba-la-di:99 Töï tay mình laáy, giaùm saùt söï laáy, sai ngöôøi laáy, dôøi khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù boán loaïi laáy thaønh Ba-la-di: Laáy vaät vôùi yù töôûng chaúng phaûi cuûa mình, khoâng phaûi laáy taïm, khoâng ñöôïc ñoàng yù maø laáy, vaø dôøi khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù boán loaïi laáy: Laáy vaät cuûa ngöôøi, töôûng vaät cuûa ngöôøi, troïng vaät, dôøi khoûi nguyeân vò trí. 100

Laïi coù boán loaïi laáy: Coù chuû, töôûng laø coù chuû, troïng vaät, dôøi khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù boán loaïi laáy: Ngöôøi khaùc giaùm hoä, töôûng coù ngöôøi khaùc giaùm hoä, troïng vaät, dôøi khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù naêm loaïi khoâng cho maø laáy thaønh Ba-la-di: Töï tay mình laáy, giaùm saùt ngöôøi khaùc laáy, khieán ngöôøi khaùc laáy, troïng vaät, dôøi khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù naêm loaïi: Laáy vaät vôùi yù töôûng chaúng phaûi cuûa mình, khoâng coù yù taïm laáy, chaúng phaûi ñoàng yù maø laáy, troïng vaät, dôøi khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù naêm loaïi laáy: Laáy vaät cuûa ngöôøi, töôûng laø vaät cuûa ngöôøi, troïng vaät, vôùi taâm troäm, vaø dôøi khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù naêm loaïi: Coù chuû, töôûng coù chuû, troïng vaät, vôùi taâm troäm, dôøi khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù naêm loaïi laáy: Vaät coù ngöôøi khaùc giaùm hoä, troïng vaät, vôùi

98. Haùn: Tam chuûng , khaùc vôùi treân chæ 3 tröôøng hôïp; töø ñaây trôû xuoáng, chuûng (loaïi), chæ caùc yeáu toá hoäi ñuû ñeå caáu thaønh toäi phaïm. 99. Neân hieåu laø 4 yeáu toá hoäi ñuû ñeå caáu thaønh toäi phaïm. 100. Thaäp tuïng: Troïng vaät , chæ vaät giaù trò 5 tieàn hoaëc quaù 5 tieàn.

taâm troäm caép, dôøi khoûi nguyeân vò trí. Laïi coù saùu loaïi khoâng cho maø laáy thaønh Ba-la-di: Töï tay mình laáy, giaùm saùt ngöôøi laáy, sai ngöôøi laáy, troïng vaät, vôùi taâm troäm caép, vaø dôøi khoûi choã cuõ. Chaúng phaûi vaät cuûa mình, töôûng laø chaúng phaûi vaät cuûa mình, coù saùu loaïi nhö vaäy. Ñoù goïi laø saùu loaïi laáy troäm phaïm toäi Ba-la- di. Vò trí:101 Vò trí trong loøng ñaát, vò trí treân ñaát, vò trí treân coä, vò trí trong gaùnh, vò trí trong hö khoâng, vò trí treân caây, vò trí thoân, vò trí A-lan- nhaõ, vò trí ruoäng, vò trí xöù sôû, vò trí ghe thuyeàn, vò trí nöôùc. Hoaëc leùn qua aûi maø khoâng ñoùng thueá. Hoaëc laáy vaät cuûa ngöôøi khaùc kyù thaùc. Hoaëc laáy nöôùc; laáy taêm, traùi caây, thaûo moäc, chuùng sanh khoâng chaân, hai chaân, boán chaân, nhieàu chaân, saûn nghieäp chung. Hoaëc cuøng heïn,102 hoaëc rình chôø,103 hoaëc canh giöõ,104 hoaëc chaën loái ñöôøng hieåm.105 Nhö vaäy goïi laø vò trí. Vò trí trong loøng ñaát:106 Caùc kho taøng choân döôùi ñaát chöa ai phaùt hieän, nhö baûy baùu goàm vaøng, baïc, löu ly, chaân chaâu, bích ngoïc, xa cöø, maõ naõo; caùc thöù vaøng roøng,107 vaät baùu laøm baèng vaøng, aùo, chaên; hoaëc laïi coù nhöõng nhu yeáu phaåm khaùc coù chuû vaø ñöôïc choân trong loøng ñaát. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí; vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba- la-di. Neáu phöông tieän muoán nhaéc leân, nhöng khoâng nhaéc noåi, phaïm

Thaâu-lan-giaù. Vò trí treân ñaát:108 Caùc thöù khoâng choân döôùi ñaát nhö baûy baùu goàm vaøng, baïc, v.v... cho ñeán, aùo, chaên; hoaëc nhöõng nhu yeáu phaåm khaùc coù chuû vaø ôû treân maët ñaát. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Neáu phöông tieän muoán nhaéc leân, nhöng khoâng

101. Haùn: Xöù , xaùc ñònh nguyeân vò trí cuûa vaät troäm ñeå xaùc ñònh yeáu toá caáu thaønh toäi phaïm. 102. Pali: Sanketakammam, heïn nhau aên troäm. 103. Pali: ocarako, trinh saùt. 104. Pali: onirakkho, ngöôøi canh giöõ taøi vaät (do ngöôøi khaùc kyù thaùc), laáy troäm vaät mình canh giöõ. 105. Taêng kyø 3 (T22n1425, tr.245a28), 16 vaät: Ñaát, vaät trong ñaát, nöôùc, vaät trong nöôùc, thuyeàn, vaät trong thuyeàn, coä, vaät trong coä, loaøi boán chaân, vaät treân (thaân) loaøi boán chaân, hai chaân, vaät treân (thaân) loaøi hai chaân, khoâng chaân, vaät treân (thaân) loaøi khoâng chaân, hö khoâng (?), vaät trong hö khoâng. 106. Ñòa xöù . Pali: Bhūmattham 107. Nguyeân Haùn: Sanh töôïng , Pali, theo nghóa ñen: jātarūpa. 108. Ñòa thöôïng xöù . Pali: Thalattham, vaät treân ñaát lieàn.

nhaéc noåi, phaïm Thaâu-lan-giaù. Vò trí treân coä:109 coä coù boán loaïi, coä voi, coä ngöïa, coä xe, coä ñi boä. Hoaëc laïi coù caùc phöông tieän chuyeân chôû khaùc ñeàu goïi laø coä. Caùc thöù treân coä nhö baûy baùu goàm vaøng, baïc, v.v... cho ñeán, aùo, chaên; hoaëc nhöõng nhu yeáu phaåm khaùc coù chuû. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí; vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Neáu phöông tieän muoán nhaéc leân, nhöng khoâng nhaéc, phaïm Thaâu-lan-giaù. Hoaëc daãn xe coä töø ñöôøng chính ñeán ñöôøng chính, töø ñöôøng chính ñeán ñöôøng phuï, töø ñöôøng phuï ñeán ñöôøng chính, töø trong haàm leân treân bôø haàm, töø treân bôø haàm ñeán trong haàm, nhö vaäy laáy coä rôøi khoûi nguyeân vò trí. Vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, phaïm Ba-la-di. Neáu phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy, phaïm toäi Thaâu-lan- giaù. Vò trí gaùnh: Vaät ñoäi treân ñaàu, vaät vaùc treân vai, vaät coõng sau löng, hay oâm tröôùc ngöïc; hoaëc laïi coù caùc vaät khuaân vaùc khaùc. Treân nhöõng gaùnh naøy coù caùc vaät nhö baûy baùu goàm vaøng, baïc, v.v... cho ñeán, aùo, chaên; hoaëc nhöõng nhu yeáu phaåm khaùc coù chuû. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Neáu phöông tieän muoán nhaéc leân, nhöng khoâng nhaéc, phaïm Thaâu-lan-giaù. Hoaëc mang gaùnh töø ñöôøng chính ñeán ñöôøng chính, töø ñöôøng chính ñeán ñöôøng phuï, töø ñöôøng phuï ñeán ñöôøng chính, töø trong haàm leân treân bôø haàm, töø treân bôø haàm ñeán trong haàm. Nhö vaäy vôùi taâm troäm maø mang khoûi choã cuõ; vöøa

rôøi khoûi vò trí cuûa vaät, thaønh Ba-la-di. Neáu phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Vò trí troáng khoâng:110 Nhöõng vaät maø gioù thoåi bay nhö loâng, kieáp- boái, caâu-giaù-la, sai-la-ba-ni, soâ ma, gai, boâng, baùt-ñam-lam-baø, ñaàu- ñaàu-la, chim nhaïn, chim haïc, chim khoảng töôùc, chim anh voõ, chim boà caâu. Laïi coù vaät höõu duïng khaùc, coù chuû. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo

109. Haùn: Thöøa , cuõng ñoïc laø thaëng. Nguõ phaàn: Thöøa thöøa vaät , xe coä vaø vaät trong xe coä. Pali: yānam yānattham xe coä vaø vaät trong/treân xe coä. 110. Khoâng xöù ; Nguõ phaàn: Hö khoâng vaät , chæ vaät ñöôïc ñaët vaøo hö khoâng do bôûi thaàn löïc, hoaëc vaät ngaäm bôûi chim coù chuû, hoaëc vaät coù chuû maø gioù thoåi ñeán. Taêng kyø: Hö khoâng hö khoâng trung vaät , chæ caùc loaïi caây laù, hoa quaû. Pali: ākāsattham, vaät trong hö khoâng, chæ nhöõng vaät phi haønh trong hö khoâng (ākāsagatam): Chim choùc, giaûi luïa, vaûi voùc, cho ñeán vaøng (töø treân ngöôøi) bò rôi xuoáng ñaát.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1034

ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí thaønh Ba-la-di. Neáu phöông tieän muoán nhaéc leân, nhöng maø khoâng nhaéc noãi, phaïm Thaâu-lan-giaù. Vò trí beân treân:111 Vaät ñöôïc nhaác leân ñeå treân caây, treân töôøng, treân raøo, treân vöïc, treân coïc baèng ngaø voi,112 treân giaù moùc aùo, treân voõng, treân giöôøng caây, treân neäm lôùn nhoû, treân goái, treân chieáu traûi treân ñaát. Treân nhöõng thöù naøy maø coù vaøng, baïc, v.v... cho ñeán, aùo, chaên; hoaëc nhöõng nhu yeáu phaåm khaùc coù chuû. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí thaønh Ba-la-di. Neáu phöông tieän muoán nhaéc leân, nhöng maø khoâng nhaéc noåi, phaïm Thaâu-lan-giaù. Vò trí thoân: Coù boán loaïi thoân xoùm nhö treân ñaõ noùi.113 Trong thoân xoùm naøy, coù vaøng, baïc, v.v… cho ñeán, aùo, chaên; hoaëc nhöõng nhu yeáu phaåm khaùc coù chuû. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí thaønh Ba-la-di. Neáu phöông tieän muoán nhaéc leân, nhöng maø khoâng nhaéc noåi, phaïm Thaâu-lan-giaù. Duøng maùy moùc coâng kích, phaù hoaïi thoân xoùm; hoaëc cho nöôùc ngaäp, hoaëc döïa vaøo cöôøng löïc cuûa ngöôøi quen thaân, hoaëc duøng lôøi leõ bieän baùc meâ hoaëc löøa doái maø laáy; vöøa laáy ñöôïc, thaønh Ba-la-di; phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan- giaù. Vò trí A-lan-nhaõ: Vuøng ñaát troáng ôû ngoaøi thoân maø coù chuû. Nôi choã ñaát troáng naày maø coù vaøng, baïc, v.v… cho ñeán, aùo, chaên; hoaëc nhöõng nhu yeáu phaåm khaùc coù chuû. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo

ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Neáu phöông tieän muoán nhaéc leân, nhöng khoâng nhaéc, phaïm Thaâu-lan-giaù. Hoaëc baèng phöông tieän phaù hoaïi vuøng ñaát troáng cuûa ngöôøi khaùc, hoaëc cho nöôùc ngaäp, hoaëc döïa vaøo cöôøng löïc cuûa ngöôøi quen thaân, hoaëc duøng lôøi leõ bieän luaän meâ hoaëc löøa doái ñeå laáy. Vöøa laáy ñöôïc, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. 111. Thöôïng xöù ; trong lieät keâ noùi laø thoï thöôïng . Pali: Vehāsattham, nghóa gaàn nhö trong hö khoâng, nhöng ñöôïc giaûi thích laø vaät treân giöôøng, treân gheá, treân töôïng, treân coïc, v.v... 112. Nguyeân Haùn: Long nha . Xem cht.39, Ni-taùt-kyø 15. 113. Pali: Gāmattham, trong thoân xoùm, vaät ñöôïc caát taïi boán choã: Trong ñaát (bhūmattham), treân ñaát lieàn (thalattham), trong hö khoâng (ākāsattham), trong khoaûng troáng (vehāsattham).

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1035

Vò trí ruoäng: Ruoäng troàng luùa deù, ruoäng troàng luùa maïch, ruoäng troàng mía. Hoaëc laïi coù caùc loaïi ruoäng khaùc maø nôi ñoù coù vaøng, baïc, v.v... cho ñeán, aùo, chaên; hoaëc nhöõng nhu yeáu phaåm khaùc coù chuû. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Neáu duøng phöông tieän phaù hoaïi ruoäng cuûa ngöôøi hoaëc cho nöôùc ngaäp, hoaëc döïa vaøo cöôøng löïc cuûa ngöôøi quen thaân, hoaëc duøng lôøi leõ bieän luaän meâ hoaëc löøa doái ñeå laáy. Vöøa laáy ñöôïc, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Xöù sôû:114 Hoaëc laø khu vöïc cuûa nhaø, hoaëc khu vöïc chôï quaùn, hoaëc laø vöôøn caây, hoaëc laø vöôøn rau, hoaëc ao hoà, hoaëc saân tröôùc, hoaëc sau nhaø, hoaëc laø nhöõng nôi khaùc maø ôû ñoù coù vaøng, baïc, v.v... cho ñeán, aùo, chaên; hoaëc nhöõng nhu yeáu phaåm khaùc coù chuû. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Neáu duøng phöông tieän phaù hoaïi xöù sôû cuûa ngöôøi, hoaëc cho nöôùc ngaäp, hoaëc döïa vaøo cöôøng löïc cuûa ngöôøi quen thaân, hoaëc duøng lôøi leõ bieän luaän meâ hoaëc löøa doái ñeå laáy. Vöøa laáy ñöôïc, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Vò trí ghe thuyeàn: Thuyeàn nhoû, thuyeàn lôùn, thuyeàn baàu,115 thuyeàn ñoäc moäc,116 thuyeàn baønh, thuyeàn buoàm, thuyeàn hình con ruøa, thuyeàn hình con ba ba, thuyeàn baèng da, thuyeàn baèng phao noåi, thuyeàn baèng traùi caây,117 thuyeàn treo,118 thuyeàn caùnh beø; hoaëc nhöõng loaïi thuyeàn khaùc maø nôi ñoù coù vaøng, baïc, v.v... cho ñeán, aùo, chaên; hoaëc nhöõng nhu yeáu phaåm khaùc coù chuû. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù.

Hoaëc töø bôø naøy ñeán bôø kia, töø bôø kia ñeán bôø naøy; hoaëc ngöôïc doøng, hoaëc xuoâi doøng; hoaëc cho chìm döôùi ñaùy nöôùc, hoaëc dôøi leân

114. Xöù sôû , chæ phaïm vi cö truù cuûa ngöôøi. Pali: Vihārattham, vaät trong khu vöïc cö truù, coù boán choã, nhö trong thoân xoùm, xem cht. 93 treân. 115. Baûn Cao-ly: Ñaøi thuyeàn ; Toáng-Nguyeân-Minh: Hoà thuyeàn Pali: Nāvā nāma yāya tarati, thuyeàn, chæ phöông tieän qua soâng. 116. Nhaát moäc thuyeàn , loaïi ghe thuyeàn ñöôïc laøm töø moät khuùc caây/goã. 117. Quaû thuyeàn . 118. Huyeàn thuyeàn .

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1036

treân bôø; hoaëc côûi (thuyeàn) roài dôøi ñi choã khaùc, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Vò trí nöôùc: Kho taøng chöùa vaøng baïc baûy baùu vaø caùc thöù aùo chaên chìm döôùi ñaùy nöôùc, hoaëc con raùi caù, hoaëc caù, hoaëc ba ba, hoaëc caù saáu, 119 hoaëc hoa öu-baùt-la, hoa baùt-ñaàu-ma, hoa caâu-vaät-ñaàu, hoa phaân-ñaø- lôïi,120 vaø caùc vaät khaùc ôû trong nöôùc, coù chuû. Nhöõng vaät naøy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc quaù naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Neáu duøng phöông tieän phaù hoaïi choã nöôùc cuûa ngöôøi... cho ñeán, maéc toäi Thaâu-lan-giaù, nhö treân ñaõ noùi. Khoâng ñoùng thueá:121 theo phaùp luaät, Tyø-kheo khoâng phaûi ñoùng thueá. Neáu vaät cuûa baïch y caàn phaûi ñoùng thueá maø Tyø-kheo vôùi taâm aên troäm mang hoä cho ngöôøi khaùc qua khoûi choã ñoùng thueá, hoaëc neùm ra ngoaøi cöûa aûi, vaät trò giaù naêm tieàn hay treân naêm tieàn, hoaëc choân daáu, di chuyeån, hoaëc duøng lôøi leõ bieän luaän meâ hoaëc löøa doái, hoaëc duøng chuù thuaät ñeå ñöa qua... cho ñeán, phöông tieän, thì phaïm Thaâu-lan-giaù, nhö treân. Laáy vaät kyù thaùc cuûa ngöôøi: Vaät cuûa ngöôøi gôûi mang ñi maø ñem taâm troäm caép, trò giaù naêm tieàn hay treân naêm tieàn; töø treân ñaàu dôøi xuoáng vai, töø treân vai dôøi leân ñaàu;122 töø beân vai höõu dôøi qua beân vai taû, töø beân vai taû dôøi qua beân vai höõu; töø nôi tay taû dôøi qua tay höõu, töø tay höõu dôøi qua tay taû; hoaëc oâm trong loøng, hoaëc ñeå nôi ñaát maø dôøi khoûi nguyeân vò trí. Vöøa dôøi khoûi vò trí cuõ, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän... Thaâu-lan-giaù. Nöôùc: Caùc loaïi nöôùc thôm, hoaëc nöôùc thuoác, ñöôïc ñöïng trong caùc ñoà ñöïng nöôùc nhö lu, vaïi lôùn nhoû, hoaëc caùc loaïi duïng cuï chöùa nöôùc khaùc, coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí; vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Taêm:123 Hoaëc moät hoaëc hai, hoaëc nhieàu caây, hoaëc moät naém, moät

119. Nguyeân Haùn aâm: Thaát-thaâu ma-la ; Pali: Sunsumāra (Skt. śiśumāra), caù saáu. 120. Caùc loaïi hoa trong nöôùc: öu-baùt-la (Pali: uppala, Skt. utpala,

sen/suùng xanh, thanh thuïy lieân hoa); baùt-ñaàu-ma (Pali: Paduma, Skt. padma, sen/suùng ñoû); caâu-vaät-ñaàu (Pali=Skt. kumuda, sen traèng, hay hoàng), phaân-ñaø-lò/lôïi (Pali=Skt. puttarīka, sen traéng). 121. Pali: Sunkaghāna, traïm thueá (taïi caùc cöûa khaåu bieân giôùi). 122. Caùc thuû ñoaïn ñaùnh traùo vaät kyù thaùc ñeå sang ñoaït. 123. Haùn: Döông chi . Pali: Dantaponam, ñoà chaø raêng, thöôøng ñöôïc laøm baèng goã thoâng.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1037

boù, moät oâm, moät gaùnh; hoaëc coù öôùp höông, hoaëc coù thoa thuoác, coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Vöôøn: Taát caû coû caây röøng ruù hoa quaû coù chuû, coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Chuùng sanh khoâng chaân: Nhö raén, caù, vaø taát caû caùc loaøi chuùng sanh khoâng coù chaân khaùc coù chuû, coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Chuùng sanh hai chaân: Loaøi ngöôøi, loaøi phi nhaân, chim vaø caùc loaïi chuùng sanh hai chaân, coù chuû, coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Chuùng sanh boán chaân: Nhö voi, ngöïa, boø, laïc ñaø, löøa, nai, deâ vaø caùc loaïi chuùng sanh boán chaân, coù chuû, coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép; laáy baèng caùch loâi keùo ñi choã khaùc, hoaëc choân daáu ñi, hoaëc di chuyeån khoûi nguyeân vò trí. Vaät vöøa rôøi khoûi nguyeân vò trí, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Chuùng sanh nhieàu chaân: Nhö ong, uaát-chaâu-long-giaø,124 hoaëc reát,125 hay chuùng sanh nhieàu chaân khaùc, coù chuû, coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép, phaïm Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Saûn nghieäp chung:126 Taøi vaät kieám ñöôïc do söï nghieäp chung caàn phaûi chia chung, coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép, phaïm Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc,

124. Haùn: uaát-chaâu-long-giaø ; Pali: uccālinga, loaïi mao truøng (saâu roùm).
125. Haùn: Baùch tuùc ; Pali: Satapadī. 126. Ñoàng taøi nghieäp .

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1038

maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Cuøng heïn:127 Cuøng vôùi ngöôøi khaùc giao öôùc, luùc naøo ñoù ñi, luùc naøo ñoù ñeán; hoaëc ñuïc vaùch laáy cuûa, hoaëc giöõa ñöôøng cöôùp laáy, hoaëc ñoát chaùy; töø ñoù ñöôïc taøi vaät chung. Nhöõng vaät aáy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép, phaïm Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Doø xeùt: Toâi seõ ñeán quan saùt thoân kia; hoaëc thaønh aáp, choã thuyeàn ñoø, hang nuùi, hoaëc choã daân cö, choã chôï quaùn, nôi laøm vieäc. Nhöõng taøi vaät thu ñöôïc töø nhöõng nôi ñoù thaønh cuûa chung, coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép, phaïm Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc, maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Canh giöõ: Toâi seõ canh giöõ taøi vaät kieám ñöôïc töø beân ngoaøi. Nhöõng vaät kieám ñöôïc chia chung. Nhöõng vaät aáy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép, phaïm Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Canh ñöôøng: Toâi seõ canh gaùc nôi ñöôøng. Neáu coù quaân cuûa nhaø vua ñeán, quaân cuûa giaëc ñeán, quaân cuûa tröôûng giaû ñeán seõ baùo cho nhau bieát. Taøi vaät kieám ñöôïc seõ chia chung. Nhöõng vaät aáy coù giaù trò naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, neáu laáy vôùi taâm troäm caép, phaïm Ba-la-di. Phöông tieän muoán laáy maø khoâng laáy ñöôïc maéc toäi Thaâu-lan-giaù. Neáu phöông tieän tìm caàu hôn naêm tieàn, ñöôïc hôn naêm tieàn, thaønh Ba-la-di. Neáu phöông tieän tìm caàu hôn naêm tieàn maø ñöôïc naêm tieàn, thaønh Ba-la-di. Neáu phöông tieän tìm caàu hôn naêm tieàn ñöôïc döôùi naêm tieàn, Thaâu-lan-giaù. Neáu phöông tieän tìm caàu hôn naêm tieàn maø khoâng ñöôïc, Thaâu-lan-giaù. Neáu phöông tieän tìm caàu naêm tieàn maø ñöôïc hôn naêm tieàn, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän tìm caàu naêm tieàn maø ñöôïc döôùi naêm tieàn, thaønh Thaâu-lan-giaù. Phöông tieän tìm caàu naêm tieàn maø khoâng ñöôïc, thaønh Thaâu-lan-giaù. Phöông tieän tìm caàu döôùi naêm tieàn, ñöôïc hôn naêm tieàn, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän tìm caàu naêm tieàn maø ñöôïc, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän tìm caàu döôùi naêm tieàn, ñöôïc döôùi naêm tieàn, thaønh Thaâu-lan-giaù. Phöông tieän tìm caàu döôùi naêm tieàn maø khoâng ñöôïc, Ñoät- kieát-la. Sai ngöôøi phöông tieän tìm caàu naêm tieàn, ñöôïc hôn naêm tieàn, caû hai ñeàu phaïm Ba-la-di. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu hôn naêm tieàn, ñöôïc naêm tieàn, caû hai ñeàu phaïm Ba-la-di. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu naêm tieàn, ñöôïc döôùi naêm tieàn caû hai ñeàu phaïm Thaâu-lan-giaù. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu hôn naêm tieàn maø khoâng ñöôïc, caû hai ñeàu phaïm

127. Coäng yeáu ; Pali: Sanketakamma.

Thaâu-lan-giaù. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu naêm tieàn, ñöôïc hôn naêm tieàn, caû hai ñeàu phaïm Ba-la-di. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu naêm tieàn, maø ñöôïc naêm tieàn, caû hai ñeàu phaïm Ba-la-di. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu naêm tieàn, maø khoâng ñöôïc döôùi naêm tieàn, caû hai ñeàu phaïm Thaâu- lan-giaù. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu naêm tieàn, maø khoâng ñöôïc, caû hai ñeàu phaïm Thaâu-lan-giaù. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu döôùi naêm tieàn maø hôn naêm

tieàn, ngöôøi laáy phaïm Ba-la-di; ngöôøi daïy phaïm Thaâu- lan-giaù. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu döôùi naêm tieàn, ñöôïc naêm tieàn; ngöôøi laáy phaïm Ba-la-di; ngöôøi daïy phaïm Thaâu-lan-giaù. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu döôùi naêm tieàn, ñöôïc döôùi naêm tieàn, caû hai ñeàu phaïm Thaâu-lan-giaù. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu döôùi naêm tieàn maø khoâng ñöôïc, caû hai ñeàu phaïm Ñoät-kieát-la. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn; nhöng ngöôøi ñöôïc daïy laáy vaät khaùc; ngöôøi laáy phaïm Ba-la-di, ngöôøi daïy phaïm Thaâu-lan-giaù. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu naêm tieàn, hoaëc hôn naêm tieàn; nhöng ngöôøi nhaän lôøi daïy laïi laáy vaät ôû choã khaùc, ngöôøi laáy phaïm Ba-la-di, ngöôøi daïy phaïm Thaâu-lan-giaù. Phöông tieän sai ngöôøi tìm caàu naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn; ngöôøi nhaän lôøi daïy laø ngöôøi bò sai chöù khoâng coù taâm troäm caép, laáy ñöôïc naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, ngöôøi daïy phaïm Ba-la-di, keû bò sai khoâng phaïm. Neáu sai ngöôøi laáy vaät,128 ngöôøi nhaän lôøi daïy hieåu laø daïy laáy troäm; neáu laáy ñöôïc trò giaù naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, ngöôøi nhaän lôøi daïy phaïm Ba-la-di, ngöôøi daïy khoâng phaïm. Coù chuû, bieát roõ laø coù chuû, khoâng cho maø laáy, trò giaù naêm tieàn hay hôn naêm tieàn, phaïm Ba-la-di. Nghi laø coù chuû, laáy naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, phaïm Thaâu-lan-giaù. Khoâng chuû, töôûng coù chuû, laáy naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn phaïm Thaâu-lan-giaù. Khoâng chuû töôûng coù chuû, laáy naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn phaïm Thaâu-lan-giaù. Nghi laø vaät khoâng chuû, laáy naêm tieàn hoaëc hôn naêm tieàn, phaïm Thaâu-lan-giaù. Laáy vaät coù chuû, töôûng vaät coù chuû, döôùi naêm tieàn, phaïm Ñoät-kieát-la. Khoâng chuû töôûng laø coù chuû laáy döôùi naêm tieàn phaïm Ñoät-kieát-la. Nghi laø vaät khoâng chuû laáy döôùi naêm tieàn phaïm Ñoät-kieát-la. Tyø-kheo-ni, Ba-la-di. Thöùc-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni: Ñoät-kieát- la, taãn xuaát. Ñoù laø phaïm. Söï khoâng phaïm: Laáy vôùi yù töôûng ñöôïc cho, töôûng laø cuûa mình, vôùi yù töôûng laø ñoà vaát boû, vôùi yù töôûng taïm laáy, vôùi yù töôûng laø thaân höõu... taát caû nhöõng tröôøng hôïp treân khoâng phaïm. Ngöôøi khoâng phaïm: Phaïm ñaàu tieân khi chöa cheá giôùi, si cuoàng,

128. Giaùo thuû vaät , daïy ñi laáy vaät khoâng nhaát thieát baûo ñi aên troäm.

loaïn taâm, thoáng naõo, böùc baùch. Ñoù laø khoâng phaïm.129 III. ÑOAÏN NHAÂN MAÏNG130 A. DUYEÂN KHÔÛI Moät thôøi, Ñöùc Theá Toân du hoùa Tyø-xaù-ly,131 ôû trong giaûng ñöôøng, beân soâng Di haàu.132 Baèng voâ soá phöông tieän, Phaät giaûng cho caùc Tyø- kheo thöïc haønh (quaùn) baát tònh,133 khen ngôïi söï thöïc haønh (quaùn) baát tònh, khen ngôïi tö duy veà söï thöïc haønh quaùn baát tònh. Caùc Tyø-kheo khôûi yù nghó: Nay Ñöùc Theá Toân vì chuùng ta noùi thöïc haønh (quaùn) baát tònh, khen ngôïi söï thöïc haønh (quaùn) baát tònh, khen ngôïi tö duy veà söï thöïc haønh quaùn baát tònh. Baáy giôø, caùc Tyø-kheo lieàn duøng voâ soá phöông tieän tu taäp quaùn baát tònh. Sau khi töø thieàn ñònh tænh giaùc, caùc vi aáy sinh gheâ tôûm thaân maïng, saàu öu, khoâng an laïc. Cuõng nhö con trai hay con gaùi yeâu thích baûn thaân, 134 ñem raén cheát, choù cheát, ngöôøi cheát coät nôi coå mình, ñeå

roài gheâ tôûm muøi hoâi thoái aáy. Caùc Tyø-kheo cuõng nhö vaäy, baèng voâ soá phöông tieän tu taäp quaùn baát tònh, gheâ tôûm thaân maïng, saàu öu, khoâng an laïc, beøn tìm dao muoán töï saùt, khen ngôïi söï cheát, khuyeán khích cho cheát. Caùc Tyø-kheo ôû trong moät khu vöôøn, beân soâng Baø-caàu,135 khôûi yù nghó: Ñöùc Theá Toân ñaõ töøng duøng voâ soá phöông tieän noùi veà söï thöïc haønh (quaùn) baát tònh, khen ngôïi söï thöïc haønh (quaùn) baát tònh, khen ngôïi tö duy veà söï thöïc haønh quaùn baát tònh. Tyø-kheo kia duøng voâ soá phöông tieän taäp tu quaùn baát tònh, sinh gheâ tôûm thaân maïng, saàu öu, khoâng an laïc, tìm dao muoán töï saùt, khen ngôïi söï cheát, khuyeán khích cho cheát. Baáy giôø, coù Tyø-kheo teân laø Vaät-löïc-giaø Nan-ñeà,136 doøng Sa-moân

129. Baûn Haùn, heát quyeån 1. 130. Töù phaàn, quyeån 2 (T22n1428, tr.575c6); Nguõ phaàn 2 (T22n1421, tr.7a27); Taêng-kyø 4 (T22n1425, tr.253c9); Taùt-baø-ña 3 (T23n1440, tr.518a21); Thaäp tuïng 2 (T23n1435, tr.7b21). 131. Tyø-xaù-ly ; Sk. Vaiśālī (Pl.) Vesāli. 132. Di haàu giang bieân ; Thaäp tuïng 2, Baït-kyø quoác Baït-caàu-ma haø thöôïng töùc Pali, soâng Vaggumudā, thuoäc nöôùc Vajji, gaàn choã Phaät nhaäp Nieát-baøn. Pali, Vn.iii.70, Vesāliyam viharati mahāvane kūnāgārasālāyam, truù taïi Vesālī, trong röøng Ñaïi laâm, trong moät ngoâi nhaø saøn. 133. Thuyeát baát tònh haønh

xuaát gia,137 tay caàm dao beùn vaøo trong vöôøn Baø-caàu.138 Coù moät Tyø-kheo ñang gheâ tôûm thaân maïng oâ ueá baát tònh,139 töø xa thaáy Tyø-kheo Vaät-löïc-giaø Nan-ñeà ñeán, beøn noùi: - Ñaïi ñöùc, haõy ñoaïn maïng toâi. Toâi ñem y baùt cho oâng. Vaät-löïc-giaø lieàn chòu thueâ baèng y baùt, töùc thì ñoaïn maïng vò Tyø- kheo aáy. Y ñi ñeán bôø soâng kia ñeå röûa dao. Loøng sanh hoái haän, töï noùi: Hoâm nay thaät baát lôïi cho ta; thaät chaúng laønh cho ta. Tyø-kheo kia khoâng toäi loãi gì, ta laïi nhaän lôøi ñoaïn maïng caên cuûa oâng aáy. Vaøo luùc ñoù, coù moät Thieân ma140 bieát taâm nieäm cuûa Tyø-kheo naøy, lieàn duøng thaàn tuùc ñeán tröôùc Vaät-löïc-giaø Nan-ñeà. Ñöùng treân maët nöôùc maø khoâng chìm; khen ngôïi, khuyeán khích: - Laønh thay, laønh thay thieän nam töû! Hoâm nay oâng ñöôïc coâng ñöùc lôùn; ñaõ ñoä ngöôøi chöa ñöôïc ñoä. Tyø-kheo Nan-ñeà nghe Thieân ma khen roài, söï hoái haän kia tan bieán, lieàn khôûi yù nghó: Nay ta ñaëng coâng ñöùc lôùn; ñoä ngöôøi chöa ñöôïc ñoä. Nghó nhö vaäy roài, laïi caàm dao vaøo trong vöôøn141 maø hoûi: - Ai chöa ñoä, nay toâi seõ ñoä cho. Khi aáy, coù Tyø-kheo chöa ly duïc, thaáy Tyø-kheo Vaät-löïc-giaø Nan- ñeà, thì quaù kinh hoaûng, loâng trong ngöôøi döïng ngöôïc leân. Vaät-löïc-giaø Nan-ñeà thaáy vaäy, noùi caùc Tyø-kheo: - Caùc ngaøi chôù sôï. Caùc caên chöa thuaàn thuïc, thì chöa theå hoùa kieáp ñöôïc. Ñôïi ñeán luùc thaønh thuïc, toâi seõ hoaù kieáp cho. Trong soá caùc Tyø-kheo aùi duïc ñaõ dieät taän, thaáy Vaät-löïc-giaø Nan-ñeà, loøng khoâng sôï seät, loâng trong ngöôøi khoâng döïng ngöôïc leân. Khi aáy Tyø-kheo Vaät-löïc-giaø Nan-ñeà hoaëc moät ngaøy gieát moät Tyø- kheo, hoaëc gieát hai, ba, boán, naêm cho ñeán saùu möôi ngöôøi. Xaùc cheát trong vöôøn kia vaát boû böøa baõi, hoâi thoái, baát tònh, gioáng nhö moät baõi tha

ma. Baáy giôø, coù caùc cö só leã baùi caùc chuøa. Laàn hoài ñeán vöôøn kia, thaáy vaäy, ai naáy ñeàu kinh sôï, laáy laøm kyø quaùi, cuøng nhau cheâ bai: Trong vöôøn

137. Phuï chuù trong baûn Haùn: Noùi Sa-moân chuûng, chæ doøng hoï. Töùc Pali samana-kūla: Doøng hoï Sa-moân, thay vì samanakuttaka, giaû trang Sa-moân. 138. Baø-cöøu vieân ; Thaäp tuïng 2 (T23n1435, tr.7b21), Baït-caàu-ma haø ; Pali, Vn.iii.68: Vaggumudā nadī, soâng Vaggumudā 139. Taêng-kyø 4 (T22n1425, tr.253c9): Moät Tyø-kheo beänh laâu ngaøy, ñau ñôùn khoâng chòu noåi, beøn nhôø Tyø-kheo nuoâi beänh gieát giuøm. 140. Thaäp tuïng (T23n1435, tr.7c7): Ma thieân thaàn ; Nguõ phaàn (T2n1421, tr.7b9): Töï taïi thieân ma . Pali, Vn.iii.68: Mārakāyikā devatā, moät thieân thaàn thuoäc haï cuûa Māra. 141. Thaäp tuïng: Ñeán truù xöù kia. Pali, Vn.iii.68: Vihārena vihāram parivenena parivenam, töø tinh xaù ñeán tinh xaù, töø phoøng ñeán phoøng.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1042

naøy coù söï ñaïi bieán. Sa-moân Thích töû khoâng coù loøng töø maãn; gieát haïi nhau. Töï xöng raèng ta tu chaùnh phaùp. Nhö vaäy ñaâu coù gì laø chaùnh phaùp? Hoï gieát haïi laãn nhau. Caùc Tyø-kheo coøn töï gieát nhau huoáng laø ñoái vôùi ngöôøi khaùc. Töø nay chuùng ta chôù neân kính phuïng, thöøa söï, cuùng döôøng Sa-moân Thích töû nöõa. Hoï rao truyeàn trong thoân aáp, ñöøng cho cö truù vaø vaõng lai. Khi aáy caùc cö só thaáy trong vöôøn naøy ueá aùc nhö vaäy neân khoâng tôùi lui nöõa. Baáy giôø, Tyø-kheo truù taïi Tyø-xaù-ly, coù nhaân duyeân nhoû, taäp hôïp laïi moät choã.142 Luùc aáy, Ñöùc Theá Toân quan saùt soá löôïng caùc chuùng Tyø-kheo giaûm thieåu, vaø caùc ñaïi Tyø-kheo coù tieáng taêm ñeàu khoâng coù maët. Ñöùc Theá Toân tuy ñaõ bieát nhöng vaãn hoûi A-nan: - Chuùng taêng taïi sao giaûm thieåu? Caùc Ñaïi ñöùc noåi tieáng ôû ñaâu maø khoâng thaáy maët hoâm nay? Toân giaû A-nan ñem nhaân duyeân ñaõ xaûy ra trình baøy ñaày ñuû vôùi Phaät: - Theá Toân tröôùc ñaây duøng voâ soá phöông tieän vì caùc Tyø-kheo thuyeát giaûng moät caùch roäng raõi veà söï thöïc haønh (quaùn) baát tònh, khen söï thöïc haønh (quaùn) baát tònh, khen tö duy söï thöïc haønh (quaùn) baát tònh. Caùc Tyø- kheo nghe roài tu taäp, nhaøm tôûm thaân maïng, tìm ngöôøi ñoaïn maïng. Do vaäy maø soá löôïng bò giaûm thieåu. Cuùi xin Ñöùc Theá Toân vì caùc Tyø-kheo maø phöông tieän thuyeát phaùp khaùc, khieán cho taâm moïi ngöôøi khai môû, vónh vieãn khoâng nghi hoaëc. Ñöùc Phaät baûo Toân giaû A-nan: - Nay haõy taäp hôïp caùc Tyø-kheo nôi giaûng ñöôøng. Toân giaû A-nan vaâng lôøi Phaät daïy, taäp hôïp caùc Tyø-kheo nôi giaûng ñöôøng; roài ñeán choã Ñöùc Theá Toân, ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, roài ñöùng qua moät beân, thöa: - Kính baïch Ñöùc Theá Toân, nay chuùng Taêng ñaõ hoïp, nguyeän ñöùc Thaùnh bieát thôøi. Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân lieàn ñeán giaûng ñöôøng, ngoài giöõa ñaïi chuùng, baûo caùc Tyø-kheo: - Coù A-na-ba-na tam-muoäi,143 tòch nhieân khoaùi laïc. Caùc phaùp baát thieän ñaõ sanh, noù coù khaû naêng dieät tröø, vónh vieãn khoâng phaùt sanh trôû laïi. Ví nhö tieát trôøi muøa thu, sau côn möa thì khoâng coøn buïi nhô. Laïi nhö

142. Thaäp tuïng 2 (T23n1435, tr.7c15): Ngaøy 15 trong thaùng, luùc thuyeát giôùi. 143. A-na-ba-na tam-muoäi ; Thaäp tuïng 2 (T23n1435, tr.8a13): a-na ban-na nieäm ; Nguõ phaàn 2 (T22n1421, tr.7c6): an-ban nieäm ; Pali, Vn. iii. 70: ānāpānassati- samādhi, söï taäp trung treân hôi thôû ra vaøo.

moät traän möa lôùn coù khaû naêng chaän ñöùng luoàng gioù maïnh. A-na ban-na tam-muoäi cuõng laïi nhö vaäy, tòch tònh khoaùi laïc. Vôùi caùc phaùp baát thieän ñaõ sanh, noù coù khaû naêng dieät tröø. Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän vì caùc Tyø-kheo noùi a-na ban-na tam-muoäi, khen a-na ban-na tam muoäi, khen söï tu taäp a-na ban-na tam-muoäi. Caùc Tyø-kheo lieàn khôûi yù nghó: Ñöùc Theá Toân hoâm nay duøng voâ soá phöông tieän vì chuùng ta noùi a-na ban-na tam-muoäi, khen a-na ban-na tam muoäi, khen söï tu taäp a-na ban-na tam-muoäi. Chuùng ta haõy tinh caàn tu taäp. Roài caùc Tyø-kheo lieàn baèng ñuû phöông tieän khaùc nhau tö duy, nhaäp A-na ban-na tam-muoäi. Sau khi töø a-na ban-na tam-muoäi tænh giaùc, hoï töï bieát mình chöùng ñaéc phaùp taêng thöôïng thuø thaéng, an truï nôi quaû chöùng. Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân vì nhaân duyeân naøy taäp hôïp Taêng Tyø-kheo, baèng voâ soá phöông tieän quôû traùch caùc Tyø-kheo trong vöôøn Baø-cöøu: - Vieäc laøm cuûa caùc ngöôi laø sai quaáy, chaúng phaûi oai nghi, chaúng phaûi phaùp cuûa Sa-moân, chaúng phaûi tònh haïnh, chaúng phaûi haïnh tuøy thuaän, laø vieäc khoâng neân laøm. Laøm sao caùc Tyø-kheo trong vöôøn Baø- cöøu naøy laïi ngu si maø döùt maïng laãn nhau? Ñöùc Theá Toân sau khi duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch roài, baûo caùc Tyø-kheo: - Caùc Tyø-kheo trong vöôøn Baø-cöøu laø nhöõng ngöôøi ngu si, laø nôi troàng nhieàu gioáng höõu laäu, laø nhöõng ngöôøi ñaàu tieân phaïm giôùi naøy. Töø nay veà sau Ta vì caùc Tyø-kheo maø kieát giôùi, taäp möôøi cuù nghóa… cho ñeán, ñeå chaùnh phaùp toàn taïi laâu daøi. Ngöôøi muoán thuyeát giôùi, neân thuyeát nhö vaày: B. GIÔÙI VAÊN Tyø-kheo naøo, coá yù töï tay döùt sinh maïng ngöôøi,144 caàm dao ñöa ngöôøi, khen ngôïi söï cheát, khuyeán khích cho cheát, noùi: “Naøy nam töû, ích gì cuoäc soáng xaáu aùc naøy, thaø cheát coøn hôn soáng!” Vôùi taâm tö duy nhö vaäy, duøng moïi phöông tieän khen ngôïi söï cheát, khuyeán khích cho cheát; Tyø-kheo aáy laø keû Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung.145 144. Haùn: Ñoaïn nhaân maïng ; Pali: Manussaviggaham jīvitā voropeyya, töôùc ñoaït sinh maïng cuûa con ngöôøi. 145. Nguõ phaàn 2, giôùi naøy ñöôïc keát bôûi ba laàn: Laàn thöù nhaát, Tyø-kheo gieát ngöôøi, nhaân duyeân cuõng gaàn nhö Töù phaàn vôùi moät vaøi chi tieát khaùc bieät. Laàn thöù hai, Tyø-kheo beänh muoán töï saùt, nhaân vì coù giôùi caám gieát ngöôøi neân caùc Tyø-kheo ñöa dao cho ngöôøi bònh töï saùt; Phaät keát theâm laàn nöõa. Thöù ba, Tyø-kheo beänh muoán töï saùt nhöng caùc Tyø-kheo khoâng daùm giuùp phöông tieän, beøn ñi tìm thôï saên, khuyeán khích gieát giuøm; Phaät keát theâm laàn nöõa. Pali, Phaät keát hai laàn; laàn thöù nhaát, gieát vaø giuùp phöông tieän töï saùt; thöù hai, khuyeán khích ngöôøi töï saùt. Taêng-kyø vaø Thaäp tuïng, keát moät laàn nhö Töù phaàn. Ñaïi Tyø-kheo giôùi baûn (T1426, tr. 549c15): Giôùi ñöôïc keát sau khi

C. THÍCH NGHÓA Tyø-kheo: Nghóa nhö treân. Ngöôøi:146 Töø khi thöùc ñaàu tieân147 cho ñeán khi thöùc sau cuøng maø döùt maïng soáng cuûa noù. Gieát:148 Töï mình gieát, chæ sai ngöôøi gieát, sai söù gieát, sai ngöôøi ñi vaø veà maø gieát, hoaëc truøng söù maø gieát, hoaëc sai söù luaân chuyeån gieát, hoaëc nhôø ngöôøi ñaøn oâng gieát, hoaëc sai ngöôøi tìm ngöôøi ñaøn oâng gieát, tìm caàu ngöôøi caàm dao gieát, sai ngöôøi tìm caàu caàm dao gieát, ra daáu baèng thaân, mieäng noùi, thaân mieäng ñeàu hieän töôùng, hoaëc gôûi thö, sai khieán ngöôøi ñöa thö, gieát baèng haàm hoá, baèng yû phaùt,149 cho uoáng thuoác, ñaët duïng cuï gieát. - Töï mình gieát: Duøng tay hoaëc gaïch ñaù, dao, tröôïng, vaø caùc vaät khaùc ñeå töï mình gieát. Ngöôøi gieát phaïm Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng gieát ñöôïc, phaïm Thaâu-lan-giaù. - Chæ sai ngöôøi gieát:150 Khi gieát, töï mình giaùm saùt vieäc gieát,151 sai ngöôøi tröôùc152 neùm vaøo trong nöôùc, löûa; hoaëc töø treân nuùi xoâ xuoáng hoá saâu, hoaëc khieán voi chaø cheát; hoaëc khieán aùc thuù aên, hoaëc khieán raén caén, vaø caùc leänh gieát khaùc. Ngöôøi gieát phaïm Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng gieát ñöôïc, Thaâu-lan-giaù. - Sai söù gieát: Tyø-kheo sai khieán söù giaû ñoaïn maïng ngöôøi naøo ñoù. (Ngöôøi aáy) vaâng lôøi maø ñi,153 neáu ñoaïn ñöôïc maïng, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng ñoaïn ñöôïc maïng, Thaâu-lan-giaù. - Sai ngöôøi ñi vaø veà maø gieát:154 Tyø-kheo sai söù ñi ñoaïn maïng ngöôøi naøo ñoù. Vaâng theo lôøi noùi maø ñi, muoán gieát maø chöa ñöôïc trôû veà, sau ñoù laïi vaâng theo lôøi daïy tröôùc maø ñi gieát laàn nöõa. Neáu gieát ñöôïc, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng gieát ñöôïc, Thaâu-lan-giaù. - Truøng söù maø gieát:155 Tyø-kheo sai söù giaû, ngöôi haõy ñi ñoaïn maïng

thaønh Phaät naêm thöù saùu, ngaøy 9, nöûa thaùng phaàn thöù ba, muøa ñoâng. 146. Haùn: Nhaân . Pali: Manussaviggaha, thaân theå con ngöôøi. Nguõ phaàn giôùi baûn: Nhöôïc nhaân, nhöôïc tôï nhaân . Thaäp tuïng: Nhöôïc nhaân nhöôïc loaïi nhaân (ngöôøi vaø loaïi tôï cuûa ngöôøi). 147. Haùn: Sô thöùc . Pali: Panham panisandhicittam, keát sanh taâm ñaàu tieân. 148. Haùn: Saùt . Vaên keát giôùi noùi: Ñoaïn nhaân maïng , khoâng noùi töø saùt. 149. YÛ phaùt ; baûn Thaùnh: yû baùt . 150. Giaùo saùt . Pali: adhitthāyā, baèng söï giaùm thò (giaùm saùt gieát), töùc gieát baèng söï ra lònh, hay chæ ñaïo. 151. Baûn Cao-li: ... khaùn giaùo ...; baûn Toáng-Nguyeân-Minh: ... khaùn saùt ... 152. Haùn: Tieàn nhaân ; ñaây chæ thuoäc haï. 153. Haùn: Tieàn nhaân ; ñaây chæ thuoäc haï. 154. Haùn: Vaõng lai söù ; Pali: Gatapaccāgatena dūtena, bôûi söù giaû ñi vaø quay trôû laïi. 155. Haùn: Truøng söù . Pali: Dūtaparamparāya, söù giaû naøy tieáp theo söù giaû khaùc, moät chuoãi söù giaû.

ngöôøi ñoù. Laïi noái tieáp sai söù nhö vaäy, cho ñeán boán, naêm laàn. Ngöôøi ñöôïc sai lieàn ñeán gieát. Gieát ñöôïc, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng gieát ñöôïc, Thaâu-lan-giaù. - Söù giaû luaân chuyeån maø gieát:156 Tyø-kheo sai söù, ngöôi haõy ñoaïn maïng ngöôøi ñoù. Ngöôøi bò sai laïi sai ngöôøi khaùc, cho ñeán moät traêm hay

moät ngaøn laàn sai nhö vaäy ñeå ñoaïn maïng ngöôøi kia. Ñoaïn ñöôïc thaønh Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng gieát ñöôïc, Thaâu-lan-giaù. - Tìm caàu nam töû gieát: Nhö noùi, trong ñaây ai bieát coù ngöôøi nhö vaäy, coù khaû naêng duøng dao, coù phöông tieän, hoïc taäp laâu, khoâng sôï seät, khoâng boû cuoäc, coù theå ñoaïn maïng cuûa ngöôøi naøo ñoù? Ngöôøi ñöôïc sai lieàn ñi ñoaïn maïng ngöôøi kia. Ñoaïn ñöôïc, (ngöôøi tìm caàu) thaønh Ba-la- di. Phöông tieän maø khoâng gieát ñöôïc, Thaâu-lan-giaù. - Sai ngöôøi tìm caàu nam töû gieát: Nhö sai ngöôøi, trong ñaây ai bieát coù ngöôøi nhö vaäy, coù khaû naêng duøng dao, coù phöông tieän, hoïc taäp laâu, khoâng sôï seät, khoâng boû cuoäc, coù theå ñoaïn maïng cuûa ngöôøi naøo ñoù? Ngöôøi bò sai lieàn ñeán ñoaïn maïng ngöôøi kia. Ñoaïn ñöôïc, (ngöôøi sai) phaïm Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng gieát, phaïm Thaâu-lan-giaù. - Tìm caàu ngöôøi caàm dao gieát: Töï mình tìm caàu, noùi ai laø ngöôøi duõng kieän coù khaû naêng caàm dao ñoaïn maïng ngöôøi naøo ñoù? Ngöôøi kia lieàn ñeán gieát. Gieát ñöôïc, thaønh Ba-la-di, khoâng gieát ñöôïc, phaïm Thaâu- lan-giaù. - Sai ngöôøi tìm caàu keû caàm dao gieát: Cuõng nhö vaäy. - Ra daáu baèng thaân:157 thaân laøm daáu hieäu gieát. Nhö laøm cho rôùt vaøo trong nöôùc, trong löûa, töø treân cao rôùt xuoáng ñaùy hang saâu; hoaëc kh- ieán voi chaø cheát, khieán aùc thuù aên, ñoäc xaø caén. Ngöôøi kia do nôi daáu hieäu baèng thaân naày maø töï mình gieát, phaïm Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng gieát ñöôïc, phaïm Thaâu-lan-giaù. - Mieäng noùi:158 hoaëc noùi theá naøy, ngöôi ñaõ laøm ñieàu aùc, khoâng coù taâm nhaân töø, loøng oâm söï ñoäc haïi, khoâng laøm caùc ñieàu thieän; ngöôi khoâng laøm vieäc cöùu hoä. Ngöôi soáng seõ chòu nhieàu toäi baùo, khoâng baèng cheát. Hoaëc laø noùi nhö vaày: Ngöôi khoâng laøm caùc ñieàu baïo aùc, coù nhaân töø, khoâng oâm loøng ñoäc haïi, ngöôi ñaõ laøm caùc ñieàu thieän nhö vaäy, ngöôi ñaõ laøm coâng ñöùc, ngöôi ñaõ laøm vieäc cöùu hoä. Ngöôi soáng ñeå chòu caùc khoå. Neáu ngöôi cheát seõ sanh Thieân. Nhaân lôøi noùi naày, ngöôøi kia töï saùt; 156. Haùn: Trieån chuyeån söù . Pali: Visakkiyena dūtena, bôûi söù giaû laàn löôït gieát nhau (ñeå phi tang thuû phaïm). 157. Thaân hieän töôùng . Ñaây chæ söï ra daáu ñeå khuyeán khích ngöôøi töï saùt. Pali, Vin.i.76: Kāyena satvatteti. 158. Khaåu thuyeát ; khuyeân ngöôøi töï saùt baèng lôøi noùi. Pali: Vācāya sanvatteti

thaønh Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng saùt ñöôïc, phaïm Thaâu-lan-giaù. - Ra daáu baèng thaân vaø mieäng: Cuõng nhö vaäy. - Sai söù:159 Sai söù ñeán ngöôøi kia noùi, ngöôi ñaõ laøm ñieàu aùc,... ñieàu thieän, noùi ñaày ñuû nhö treân. Nhaân nôi mieäng cuûa ngöôøi söù khen söï cheát naøy, maø ngöôøi kia töï saùt; thaønh Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng cheát ñöôïc, phaïm Thaâu-lan-giaù. - Gôûi thö:160 Vieát thö161 noùi, ngöôi ñaõ laøm ñieàu aùc,... ñieàu thieän, noùi ñaày ñuû nhö treân. - Sai baûo khieán söù vieát thö: Cuõng nhö vaäy. - Haàm hoá:162 xeùt bieát ngöôøi kia seõ ñi qua laïi treân tuyeán ñöôøng ñoù; giöõa ñöôøng ñaøo moät caùi haàm saâu, trong haàm ñeå löûa hoaëc dao, hoaëc raén ñoäc, hoaëc choâng nhoïn, hoaëc duøng thuoác ñoäc boâi leân vaät nhoïn beùn. Ngöôøi kia rôi vaøo trong ñoù, neáu cheát, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng gieát ñöôïc, phaïm Thaâu-lan-giaù. - YÛ phaùt:163 Bieát

ngöôøi kia seõ ñöùng töïa164 nôi choã naøo ñoù, hoaëc nôi caây, nôi töôøng, nôi raøo; beân ngoaøi ñoù ñeå löûa, dao, choâng, raén ñoäc, thoa chaát ñoäc nôi vaät nhoïn beùn, baãy gaøi, khieán ngöôøi kia rôi vaøo ñoù; neáu cheát, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng cheát, phaïm Thaâu-lan-giaù. - Cho uoáng thuoác: Bieát ngöôøi kia beänh, cho loaïi thuoác khoâng ñuùng hoaëc taïp ñoäc, hoaëc quaù haïn, cuøng caùc loaïi thuoác khieán cho cheát, 165

thaønh Ba-la-di. Cho thuoác maø chaúng cheát, thaønh Thaâu-lan-giaù. - Ñaët duïng cuï gieát:166 Tröôùc ñaõ bieát ngöôøi kia voán ñaõ nhaøm chaùn caùi thaân heøn haï naøy neân ñem dao, ñoà ñoäc, hoaëc daây vaø caùc thöù duïng cuï laøm cho cheát ñeå ñoù. Ngöôøi kia duøng moät trong nhöõng vaät naøy ñeå töï saùt; neáu cheát, (ngöôøi ñaët) Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng cheát, (ngöôøi ñaët) thaønh Thaâu-lan-giaù.

159. Khieån söù ; töùc laø sai ngöôøi ñi khuyeán khích ngöôøi kia töï saùt. Pali: Dūtena sanvatteti, khuyeán khích (cheát) baèng söù giaû. 160. Khieån thö . Pali: Lekhāya sanvatteti, khuyeán khích (cheát) baèng caùch vieát (thö). 161. Haùn: Chaáp thö , nghóa ñen - caàm thö. Pali: Lekham chindati, - khaéc vaên töï; VA. 452 giaûi thích: Patte vā potthake vā akkharāni likkhati, - vieát caùc chöõ caùi leân laù hay saùch. Vaên luaät, Vin.i.76, coøn noùi: akkharakkharāya āpatti dukkanassa, moãi aâm tieát laø moät toäi Ñoät-kieát-la. 162. Khanh haõm Ù; Nguõ phaàn 2 (T22, tr.9a1): öu-baø-ñaàu Taêng kyø 4 (T22, tr. 256a6): oâ-maõn-thoå ; Pali: opāta. 163. YÛ phaùt ; baûn Toáng-Nguyeân-Minh: yû baùt . Thaäp tuïng 2: Cô baùt (phaùt ñoäng baèng maùy moùc hay baãy caøi); Nguõ phaàn 2: a-ba-xa . Pali: apassena: Vaät ñeå töïa, baãy nguïy trang. 164. Haùn: yû phaùt, xem cht. 143 treân. 165. Phi döôïc . 166. An saùt cuï . Nguõ phaàn: öu-ba-haïi ; Taêng-kyø: a-ba-khaâm-maõn ; Pali: upanikkhipana (skt, upaniknepana)

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1047

Neáu laøm caùc vieäc nhö vaäy, cho ñeán caùc phöông tieän khaùc ñeå gieát, ngöôøi kia do ñoù maø cheát, thaønh Ba-la-di. Phöông tieän maø khoâng cheát, phaïm Thaâu-lan-giaù. Neáu con cuûa trôøi, con cuûa roàng, con cuûa A-tu-la, con cuûa Kieàn- thaùt-baø, con cuûa Daï-xoa, Ngaï quyû; hoaëc trong loaøi suùc sanh maø con naøo coù trí hieåu bieát ñöôïc tieáng ngöôøi, hoaëc laïi coù khaû naêng bieán hình, phöông tieän tìm caàu gieát cheát. Ngöôøi gieát, Thaâu-lan-giaù. Phöông tieän maø khoâng cheát, Ñoät-kieát-la. Suùc sanh khoâng theå bieán hình, gieát noù thaønh Ba-daï- ñeà. Phöông tieän maø khoâng cheát, Ñoät-kieát-la. Thaät ngöôøi, töôûng laø ngöôøi maø gieát, Ba-la-di. Nghi laø ngöôøi, Thaâu- lan-giaù. Ngöôøi, töôûng chaúng phaûi ngöôøi, Thaâu-lan-giaù. Chaúng phaûi ngöôøi töôûng laø ngöôøi, Thaâu-lan-giaù. Nghi chaúng phaûi ngöôøi, Thaâu-lan-giaù. Tyø-kheo-ni, Ba-la-di. Thöùc-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ñoät-kieát- la, dieät taãn, Ñoù laø tröôøng hôïp phaïm.167 Söï khoâng phaïm: Laø neùm dao, tröôïng, gaïch, ñaù nhaàm truùng ngöôøi kia cheát. Xaây caát phoøng xaù, laøm rôi ñaù, goã, caây, ñoøn tay... cheát ngöôøi. Ngöôøi beänh naëng maø dìu, ñôõ naèm, ngoài, ñi, ñöùng, taém röûa, khi uoáng thuoác, töø choã laïnh ñeán choã noùng, töø choã noùng ñeán choã laïnh, vaøo phoøng, ra phoøng, ñeán nhaø xí,

trôû veà... taát caû khoâng coù taâm saùt haïi maø (ngöôøi bònh) cheát thì (ngöôøi ñôõ) khoâng phaïm. Ngöôøi khoâng phaïm: Ngöôøi phaïm ñaàu tieân khi chöa cheá giôùi; ngöôøi si cuoàng, loaïn taâm, thoáng naõo, böùc baùch. IV. ÑAÏI VOÏNG NGÖÕ A. DUYEÂN KHÔÛI 1. Keát giôùi laàn thöù nhaát Moät thôøi, Ñöùc Theá Toân du hoùa taïi Tyø-xaù-ly,168 ôû trong giaûng ñöôøng Cao-caùc beân soâng Di haàu. Baáy giôø gaëp luùc luùa gaïo quyù hieám,169 nhaân daân ñoùi khoå, khaát thöïc khoù ñöôïc. Ñöùc Theá Toân baûo Toân giaû A-nan: - Haõy taäp hoïp taát caû Tyø-kheo truù ôû Tyø-xaù-ly vaøo giaûng ñöôøng. Toân giaû A-nan vaâng lôøi Phaät daïy, taäp hôïp caùc Tyø-kheo taïi giaûng ñöôøng. Chuùng taêng taäp hôïp xong, Toân giaû ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, roài ñöùng lui qua moät beân, thöa: - Taát caû caùc Tyø-kheo coù maët taïi Tyø-xaù-ly ñaõ taäp hôïp taïi giaûng

167. Taêng-kyø, (T22n1425, tr.257c4): Hoäi ñuû 5 yeáu toá, phaïm Ba-la-di: 1. ngöôøi; 2. coù aán töôïng ñoù laø ngöôøi; 3. phöông tieän ñeå gieát; 4. coá yù gieát cheát; 5. ngöôøi aáy cheát. 168. Taêng-kyø 4 (T22n1425, tr.257c16): Phaät taïi Xaù-veä thaønh. Thaäp tuïng 2 (T23n1435, tr.11a6): Phaät an cö muøa haï taïi Duy-da-li. Pali, Vin. iii.87: Vesāliyam viharati mahāvane kūnāgārasālāyam, truù taïi Vesāli, trong röøng Mahāvana, trong moät ngoâi nhaø saøn (Truøng caùc giaûng ñöôøng) 169. Pali, nt: Naïn ñoùi keùm taïi Vajjī.

ñöôøng. Cuùi xin ñöùc Thaùnh bieát thôøi. Khi aáy, Ñöùc Theá Toân lieàn ñeán giaûng ñöôøng, ngoài giöõa ñaïi chuùng, baûo caùc Tyø-kheo: - Caùc ngöôi neân bieát, hieän nay gaëp luùc luùa gaïo quyù hieám, nhaân daân ñoùi khoå, khaát thöïc khoù ñöôïc. Caùc ngöôi ai coù thaân höõu tri thöùc ñoàng Hoøa thöôïng, cuøng thaày, ôû gaàn Tyø-xaù-ly naøy, thì ñeán ñoù nöông nhôø, cuøng tuøy theo söï thích hôïp maø an cö. Ta cuõng seõ an cö nôi naày. Taïi sao vaäy? Vì thöùc aên khoù khaên, neân khieán cho chuùng taêng meät nhoïc. Caùc Tyø-kheo nghe Ñöùc Theá Toân daïy roài, moãi ngöôøi ñeàu theo thaân höõu tri thöùc ñoàng Hoøa thöôïng, ñoàng thaày, ôû gaàn Tyø-xaù-ly maø an cö. Ñöùc Theá Toân cuõng an cö trong thaønh Tyø-xaù-ly. Khi aáy, coù soá ñoâng Tyø-kheo an cö ôû trong Taêng-giaø-lam beân soâng Baø-cöøu, khôûi yù nieäm: Nhö hieän nay trong nöôùc naøy luùa gaïo quyù hieám, nhaân daân ñoùi khoå, khaát thöïc khoù ñöôïc. Chuùng ta neân duøng phöông tieän theá naøo ñeå khoûi khoå sôû vì aåm thöïc? Hoï nghó ra phöông tieän nhö sau: Nay ta neân ñeán caùc nhaø cö só noùi: “Toâi ñaït ñöôïc phaùp thöôïng nhaân. Toâi laø A-la-haùn, ñaït ñöôïc thieàn, ñaït ñöôïc thaàn thoâng, bieát ñöôïc taâm ngöôøi khaùc.” Roài laïi khen Tyø-kheo naøo ñoù chöùng ñaéc A-la-haùn, ñaéc thieàn, ñaéc thaàn thoâng, bieát ñöôïc taâm ngöôøi khaùc. Trong ñoù coù nhöõng cö só tin öa, coù thöùc aên uoáng gì khoâng daùm töï aên rieâng, khoâng cho vôï con, maø laïi mang ñeán cuùng döôøng chuùng ta. Caùc cö só kia cuõng seõ khen ngôïi chuùng ta: “Caùc vò Tyø-kheo naøy thaät söï laø ruoäng phöôùc, ñaùng toân kính.” Nhö vaäy chuùng ta coù theå nhaän ñöôïc thöùc aên uoáng ngon boå, coù theå soáng an laïc, khoâng bò vaán ñeà khaát thöïc gaây khoù khoå. Baáy giôø, caùc Tyø-kheo ôû beân soâng Baø-cöøu suy nghó nhö vaäy roài lieàn ñeán

nhaø caùc cö só, töï noùi: - Toâi chöùng ñaéc phaùp thöôïng nhaân. Toâi laø A-la-haùn, ñaéc thieàn, ñaéc thaàn thoâng, bieát ñöôïc taâm ngöôøi khaùc. Laïi khen vò Tyø-kheo naøo ñoù chöùng ñaéc A-la-haùn, ñaéc thieàn, ñaéc thaàn thoâng, bieát ñöôïc taâm ngöôøi khaùc. Khi aáy caùc cö só tin öa, tin nhaän lôøi noùi kia, lieàn ñem thöùc aên uoáng coù ñöôïc vaø phaàn cuûa vôï con khoâng daùm cho aên heát, mang ñeán cuùng döôøng cho caùc Tyø-kheo vaø noùi: Ñaây laø baäc ñaùng toân kính cuûa theá gian. Caùc Tyø-kheo naøy nhôø thoï söï cuùng döôøng cuûa caùc vò cö só neân nhan saéc saùng suûa, töôi vui, khí löïc ñaày ñuû. Caùc Tyø-kheo khaùc an cö taïi Tyø- xaù-ly nhan saéc tieàu tuïy, hình theå khoâ heùo, y phuïc raùch röôùi. An cö xong, thu xeáp y baùt ñeán choã Ñöùc Theá Toân, ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, roài ngoài qua moät beân.

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1049

Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân hoûi han caùc Tyø-kheo: - Caùc ngöôi ñi ñöùng coù ñöôïc hoøa hieäp an laïc chaêng? Khoâng khoå vì aåm thöïc chaêng? Caùc Tyø-kheo thöa: - Kính baïch Ñöùc Theá Toân, chuùng con ñi ñöùng hoøa hieäp, an laïc; nhöng gaëp luùc luùa gaïo quyù hieám, nhaân daân ñoùi khoå, khaát thöïc khoù ñöôïc. Vì vaäy maø khoå. Trong khi ñoù, caùc Tyø-kheo an cö trong Taêng-giaø-lam, beân soâng Baø-cöøu thì nhan saéc saùng suûa, töôi vui, khí löïc ñaày ñuû. An cö xong thu xeáp y baùt, ñeán choã Ñöùc Theá Toân. Ñeán nôi, ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, roài ngoài qua moät beân. Baáy giôø, Ñöùc Theá Toân hoûi han caùc Tyø-kheo: - Caùc ngöôi ñi ñöùng coù ñöôïc hoøa hieäp an laïc chaêng? Khoâng khoå vì aåm thöïc chaêng? Caùc Tyø-kheo baïch Phaät: - Kính baïch Ñöùc Theá Toân, chuùng con ñi ñöùng hoøa hôïp an laïc; khoâng gaëp phaûi khoù khaên veà aåm thöïc. Ñöùc Phaät hoûi: - Hieän nay gaëp luùc luùa gaïo quyù hieám, nhaân daân ñoùi khoå, khaát thöïc khoù ñöôïc. Caùc ngöôi duøng phöông tieän naøo maø khoâng gaëp phaûi khoù khaên vì vaán ñeà aåm thöïc? Caùc Tyø-kheo lieàn ñem nhaân duyeân tröôùc trình baøy ñaày ñuû vôùi Ñöùc Theá Toân vaø thöa: - Nhôø vaäy chuùng con khoâng gaëp phaûi khoù khaên veà aåm thöïc. Ñöùc Theá Toân hoûi caùc Tyø-kheo: - Söï thaät caùc ngöôi coù chöùng ñaéc nhö vaäy khoâng? Caùc Tyø-kheo thöa: - Hoaëc coù ngöôøi chöùng thaät. Hoaëc coù ngöôøi khoâng chöùng thaät. Ñöùc Phaät baûo caùc Tyø-kheo: - Caùc ngöôi, nhöõng keû ngu si, thaät coù maø coøn khoâng neân noùi vôùi ngöôøi, huoáng laø khoâng thaät maø laïi ñeán noùi vôùi ngöôøi! Ñöùc Theá Toân baûo caùc Tyø-kheo: - Trong ñôøi coù hai haïng giaëc:170 Moät laø thaät chaúng phaûi tònh haïnh maø töï xöng laø tònh haïnh. Hai laø vì mieäng vaø buïng neân khoâng chaân thaät, chaúng phaûi mình coù maø ôû trong chuùng coá yù noùi lôøi voïng ngöõ, töï xöng raèng ñaït ñöôïc phaùp thöôïng nhaân. Trong hai haïng giaëc naøy, keû vì mieäng

170. Nguõ phaàn 2 (T22n1421, tr.9b17): Naêm ñaïi taëc ; Thaäp tuïng 2 (T23n1435, tr.12a12): Ba ñaïi taëc .

SOÁ 1428 - LUAÄT TÖÙ PHAÀN 1051

vaø buïng neân khoâng chaân thaät, chaúng phaûi mình coù maø ôû trong ñaïi chuùng coá yù noùi lôøi voïng ngöõ: Töi xöng mình ñaït ñöôïc phaùp thöôïng nhaân, laø keû giaëc lôùn nhaát khoâng gì baèng. Taïi sao vaäy? Vì chuùng aên troäm thöùc aên uoáng cuûa ngöôøi. Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch caùc Tyø-kheo an cö trong Taêng-giaø-lam beân soâng Baø-cöøu roài, baûo caùc Tyø-kheo: - Ñaây laø nhöõng ngöôøi ngu si, laø nôi troàng nhieàu gioáng höõu laäu, laø nhöõng ngöôøi ñaàu tieân phaïm giôùi naøy. Töø nay veà sau Ta vì caùc Tyø-kheo maø kieát giôùi, taäp möôøi cuù nghóa, cho ñeán, ñeå chaùnh phaùp toàn taïi laâu daøi.” Ngöôøi muoán thuyeát giôùi, neân thuyeát nhö vaày: - Tyø-kheo naøo, thaät khoâng sôû tri maø töï xöng: “Toâi chöùng ñaéc phaùp thöôïng nhaân, toâi bieát nhö vaäy, toâi thaáy nhö vaäy.” Vaøo luùc khaùc, Tyø-kheo aáy hoaëc bò ngöôøi caät vaán, hoaëc khoâng ngöôøi caät vaán, muoán töï thanh tònh neân noùi nhö vaày: “Toâi thaät khoâng bieát, khoâng thaáy, maø noùi coù bieát coù thaáy, noùi lôøi hö doái voïng ngöõ.” Tyø-kheo aáy laø keû Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung. 2. Keát giôùi laàn thöù hai: Khi Ñöùc Theá Toân vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi nhö vaäy roài, luùc aáy coù moät Tyø-kheo taêng thöôïng maïn noùi vôùi ngöôøi: Toâi ñaéc ñaïo. Thôøi gian sau, vò aáy tinh taán khoâng giaûi ñaõi, caàn caàu phöông tieän, chöùng ñaéc phaùp thuø thaéng toái thöôïng. Vò aáy nghó nhö vaày: Ñöùc Theá Toân vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi: Tyø-kheo naøo, thaät khoâng sôû tri maø töï xöng: “Toâi chöùng ñaéc phaùp thöôïng nhaân, toâi bieát nhö vaäy, toâi thaáy nhö vaäy.” Vaøo luùc khaùc, Tyø-kheo aáy hoaëc bò ngöôøi caät vaán, hoaëc khoâng ngöôøi caät vaán, muoán töï thanh tònh neân noùi nhö vaäy: “Toâi thaät khoâng bieát, khoâng thaáy, maø noùi coù bieát coù thaáy, noùi lôøi hö doái voïng ngöõ. Tyø-kheo aáy laø keû Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung.” Vôùi taâm kieâu maïn, toâi ñaõ töï noùi toâi ñaéc ñaïo. Thôøi gian sau vôùi taâm sieâng naêng, phöông tieän tinh taán, khoâng giaûi ñaõi, chöùng ñaéc phaùp thuø thaéng toái thöôïng. Nhö vaäy toâi haù khoâng phaïm Ba-la-di? Nay phaûi laøm theá naøo? Vò aáy tìm caùc Tyø-kheo ñoàng yù:171 Ñöùc Theá Toân vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi: “Tyø-kheo naøo, thaät khoâng sôû tri maø töï xöng: “Toâi chöùng ñaéc phaùp thöôïng nhaân, toâi bieát nhö vaäy, toâi thaáy nhö vaäy.” Vaøo luùc khaùc, Tyø-kheo aáy hoaëc bò ngöôøi caät vaán, hoaëc khoâng ngöôøi caät vaán, muoán töï thanh tònh neân noùi nhö vaäy: “Toâi thaät khoâng bieát, khoâng thaáy, maø noùi coù bieát coù thaáy, noùi lôøi hö doái voïng ngöõ.” Tyø-kheo naøy laø

171. Nguõ phaàn 2 (T22n1421, tr.9b17): Naêm ñaïi taëc ; Thaäp tuïng 2 (T23n1435, tr.12a12): Ba ñaïi taëc .

keû Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung.” Toâi vôùi taâm taêng thöôïng maïn töï xöng laø toâi ñaéc ñaïo. Thôøi gian sau do söï sieâng naêng, phöông tieän tinh taán khoâng giaûi ñaõi, chöùng ñaéc phaùp thuø thaéng toái thöôïng. Nhö vaäy toâi haù khoâng phaïm Ba-la-di sao? Laønh thay, Ñaïi ñöùc vì toâi baïch Phaät. Tuøy theo lôøi Phaät daïy, toâi seõ vaâng laøm. Caùc Tyø-kheo ñeán choã Ñöùc Theá Toân, ñem nhaân duyeân naøy trình baøy ñaày ñuû leân Ñöùc Theá Toân. Luùc aáy, Ñöùc Theá Toân do

nhaân naøy taäp hôïp Tyø-kheo Taêng, vì caùc Tyø-kheo tuøy thuaän thuyeát phaùp, duøng voâ soá phöông tieän taùn thaùn ñaàu-ñaø, taùn thaùn172 thieåu duïc tri tuùc, öa xuaát ly, vaø baûo caùc Tyø-kheo: - Ngöôøi taêng thöôïng maïn khoâng phaïm. Töø nay veà sau neân noùi giôùi nhö vaày: B. GIÔÙI VAÊN Tyø-kheo naøo, thaät khoâng sôû tri maø töï xöng: "Toâi chöùng ñaéc phaùp thöôïng nhaân, toâi bieát nhö vaäy, toâi thaáy nhö vaäy." Vaøo luùc khaùc, Tyø- kheo aáy hoaëc bò ngöôøi caät vaán, hoaëc khoâng ngöôøi caät vaán, muoán töï thanh tònh neân noùi nhö vaày: "Toâi thaät khoâng bieát, khoâng thaáy, maø noùi coù bieát coù thaáy, noùi lôøi hö doái voïng ngöõ," tröø taêng thöôïng maïn, Tyø-kheo aáy laø keû Ba-la-di, khoâng ñöôïc soáng chung. C. THÍCH NGHÓA Tyø-kheo: Nghóa nhö treân. Khoâng bieát khoâng thaáy: Thaät söï khoâng thaáy bieát. Töï xöng: Töï mình xöng noùi coù tín, giôùi, thí, vaên, trí tueä, bieän taøi. Phaùp cuûa ngöôøi: aám cuûa con ngöôøi, giôùi cuûa con ngöôøi, nhaäp cuûa con ngöôøi.173 Phaùp thöôïng nhaân: Caùc phaùp coù khaû naêng thaønh töïu xuaát ly.174 Töï noùi:175 töï noùi nieäm taïi thaân, töï noùi chaùnh öùc nieäm, töï noùi trì giôùi, töï noùi coù duïc, töï noùi khoâng buoâng lung, töï noùi tinh taán, töï noùi ñaéc ñònh, töï noùi ñaéc chaùnh thoï, töï noùi coù ñaïo, töï noùi tu taäp, töï noùi coù hueä, töï

172. Ñeå baûn: Ñoan nghieâm . Baûn Thaùnh: Ñoan nghieâm vi dieäu phaùp ¨. 173. Nhaân phaùp ¨ ñoàng nghóa vôùi nhaân aám : Phaùp ôû ñaây ñöôïc hieåu laø uaån, xöù vaø giôùi. Taêng kyø (T22n1425, tr.260c24): Nhaân phaùp, chæ nguõ duïc, 5 haï phaàn keát... cho ñeán, 10 thieän vaø baát thieän nghieäp ñaïo. 174. Nguõ phaàn (T22n1421, tr.9c24): Quaù nhaân phaùp , chæ heát thaûy phaùp xuaát yeáu, töùc caùc thieàn, giaûi thoaùt, tam-muoäi, chaùnh thoï, caùc Thaùnh ñaïo vaø Thaùnh quaû. Taêng kyø (T22n1425, tr.261a7): Quaù nhaân phaùp, chæ 10 trí,... voâ sanh trí,... cho ñeán 10 voâ hoïc phaùp, 10 laäu taän löïc. Pali, Vin.i.91: uttaramanusadhammo nāma jhānam vimokkho samādhi samāpatti ñānadassanam..., - Phaùp cuûa baäc thöôïng nhaân, chæ cho thieàn, giaûi thoaùt, chaùnh ñònh, chaùnh thoï, tri kieán... 175. Haùn: Töï ngoân Â, töùc noùi nhöõng ñieàu lieân heä ñeán mình, noùi gôïi yù veà mình. Pali: attupanāyikam

noùi kieán, töï noùi ñaéc, töï noùi quaû. - Töï noùi nieäm taïi thaân:176 Coù nieäm coù khaû naêng daãn ñeán xuaát ly; chuyeân caàn, thaân caän phaùp naøy, tu taäp vaø phaùt trieån roäng lôùn, nhö ñieàu khieån coã xe, thuû hoä vaø quaùn saùt, kheùo ñaït ñöôïc bình ñaúng, ñaõ ñöôïc quyeát ñònh, khoâng coøn khoù khaên, ñöôïc177 töï taïi. Nhö vaäy goïi laø töï mình noùi ñaëng thaân nieäm xöù. - Töï noùi chaùnh öùc nieäm: Coù nieäm coù khaû naêng daãn ñeán xuaát ly; chuyeân caàn, thaân caän phaùp naøy, tu taäp vaø phaùt trieån roäng lôùn, nhö ñieàu khieån coã xe, thuû hoä vaø quaùn saùt, kheùo ñaït ñöôïc bình ñaúng, ñaõ ñöôïc quyeát ñònh, khoâng coøn khoù khaên, ñöôïc töï taïi. Nhö vaäy goïi laø töï mình noùi chaùnh öùc nieäm. - Töï noùi ñaéc giôùi, töï noùi coù duïc, töï noùi khoâng buoâng lung, töï noùi tinh taán, cuõng ñöôïc noùi nhö treân. - Töï noùi ñaéc ñònh: Noùi chöùng ñaéc tam-muoäi coù

giaùc coù quaùn;178 tam-muoäi khoâng giaùc coù quaùn;179 tam-muoäi khoâng giaùc, khoâng quaùn; tam muoäi khoâng180 - voâ töôùng - voâ taùc;181 chuyeân caàn, thaân caän tö duy ñònh naøy. Ngoaøi ra nhö treân ñaõ noùi. - Töï noùi ñaéc chaùnh thoï:182 Chaùnh thoï coù töôûng, chaùnh thoï khoâng töôûng, chaùnh thoï tuøy phaùp, chaùnh thoï taâm töôûng, chaùnh thoï tröø saéc töôûng, chaùnh thoï khoâng tröø saéc töôûng, chaùnh thoï tröø nhaäp,183 chaùnh thoï nhaát thieát nhaäp,184 laøm quen, hoïc taäp, gaàn guõi, tö duy chaùnh thoï naøy. Ngoaøi ra nhö treân ñaõ noùi. - Töï noùi coù ñaïo: Töø ñaïo coù moät chi ñaïo cho ñeán ñaïo coù möôøi moät

176. Nieäm taïi thaân ; ñaây chæ thaân nieäm xöù. Tham chieáu, Tröôøng A-haøm 9 (T1, tr.50c9), Trung A-haøm 24 (T1, tr.582b20), Phaùp uaån tuùc luaän 5 (T26, tr.475c27); Pali, D.ii. tr. 94, 290 (No 22. Mahāsatipatthāna, i. tr.56 (Satipatthāna): idha bhikkhave bhikkhu kāye kāyānupassī viharati ātāpī sampajāno satimā vineyya loke abhijjhādomanassam, - Tyø-kheo soáng quaùn thaân nôi thaân, baèng nhieät taâm, baèng chaùnh trí, chaùnh nieäm, coù theå cheá ngöï tham öu ôû ñôøi. 177. Ñaéc Õ, baûn Thaùnh: Phuïc . 178. Höõu giaùc höõu quaùn tam-muoäi hay höõu taàm höõu töù tam-ma-ñòa (ñaúng trì; pali: Savitakka-savicāra-samādhi), chaùnh ñònh vôùi söï coù maët cuûa taàm vaø töù; chæ traïng thaùi sô thieàn. Cf. Caâu-xaù 28, (T29, tr.149c5). 179. Voâ giaùc höõu quaùn tam-muoäi hay voâ taàm duy töø tam-ma-ñòa, traïng thaùi trung gian tónh löï, giöõa sô vaø nhò thieàn. Cf. Caâu-xaù 28, (T, tr.149c5). 180. Chæ caùc trang thaùi ñònh töø nhò thieàn trôû leân. 181. Khoâng, voâ töôùng, voâ taùc tam-muoäi , hay khoâng, voâ töôùng, voâ nguyeän tam-ma-ñòa, chæ ba giaûi thoaùt moân. Cf. Caâu-xaù 28, (T29, tr.149c22). 182. Chaùnh thoï, cuõng dòch laø ñaúng chí (Pali. samāpatti: Tam-ma-baùt-ñeå). 183. Tröø nhaäp chaùnh thoï , chæ 8 thaéng xöù (Pali: attha abhibhāyatanāni); Cf. Caâu-xaù 29, (T29, tr.151c12); Cf. Pali, D.iii. tr.260, Sangīti-suttanta. 184. Nhaát thieát nhaäp , chæ 10 bieán xöù ñònh (Pali: Dasa kasināyatanāni). Cf. Caâu-xaù 29 (T29, tr.151c24); D.iii. 268 (Sangītisuttanta).

chi; chuyeân caàn, thaân caän tö duy ñaïo naøy. Ngoaøi ra nhö treân ñaõ noùi. - Töï noùi tu: Tu giôùi, tu ñònh, tu trí, tu giaûi thoaùt hueä, tu kieán giaûi thoaùt hueä, chuyeân caàn, thaân caän. Ngoaøi ra nhö treân ñaõ noùi. - Töï noùi coù trí: Phaùp trí,185 tæ trí,186 ñaúng trí,187 tha taâm trí laøm quen, hoïc taäp, gaàn guõi, tö duy trí naøy. Ngoaøi ra nhö treân ñaõ noùi. - Töï noùi kieán:188 Thaáy khoå, thaáy taäp, thaáy taän vaø thaáy ñaïo. Hoaëc laïi noùi nhö vaày: Thieân nhaõn thanh tònh quaùn caùc chuùng sanh, hoaëc sanh, hoaëc töû, hoaëc coù saéc ñeïp, hoaëc coù saéc xaáu, hoaëc thieän thuù, aùc thuù; hoaëc bieát coù toát xaáu, quyù tieän, tuøy theo nghieäp baùo cuûa chuùng sanh. Bieát ñieàu ñoù ñuùng nhö thaät, chuyeân caàn, thaân caän. Ngoaøi ra nhö treân ñaõ noùi. - Töï noùi ñaéc: Ñaéc Tu-ñaø-hoaøn, ñaéc Tö-ñaø-haøm, A-na-haøm, A-la- haùn, laøm quen, hoïc taäp, gaàn guõi. Ngoaøi ra nhö treân ñaõ noùi. - Töï noùi quaû: Tu-ñaø-hoaøn quaû, Tö-ñaø-haøm quaû, A-na-haøm quaû, A- la-haùn quaû, laøm quen, hoïc taäp, gaàn guõi... ngoaøi ra nhö treân ñaõ noùi. Vôùi nhöõng söï

hö voïng, khoâng thieät nhö vaäy; khoâng bieát, khoâng thaáy maø noùi vôùi ngöôøi: Toâi ñaït ñöôïc phaùp thöôïng nhaân. Töï mieäng mình noùi vôùi ngöôøi maø ngöôøi aáy hieåu, phaïm Ba-la-di. Noùi maø ngöôøi aáy khoâng hieåu, phaïm Thaâu-lan-giaù. Hoaëc duøng tay laøm daáu, hoaëc sai söù, hoaëc vieát thö, hoaëc ra daáu hieäu cho bieát, maø ngöôøi aáy bieát, phaïm Ba-la-di, khoâng bieát phaïm Thaâu- lan-giaù. Töï mình ôû choã vaéng ngöôøi, khôûi yù töôûng laø khoâng vaéng ngöôøi, mieäng noùi: Toâi ñaït ñöôïc phaùp thöôïng nhaân, phaïm Thaâu-lan-giaù. Choã khoâng vaéng khôûi yù töôûng laø vaéng, mieäng mình noùi: Toâi ñaït ñöôïc phaùp thöôïng nhaân, phaïm Thaâu-lan-giaù. Noùi vôùi chö Thieân, A-tu-la, Caøn-thaùt- baø, Daï-xoa, ngaï quyû, suùc sanh coù theå bieán hình, coù trí, laø mình ñaéc phaùp thöôïng nhaân, maø nhöõng haøng aáy hieåu, phaïm Thaâu-lan-giaù; chuùng khoâng hieåu, phaïm Ñoät-kieát-la. Laøm daáu baèng tay, sai söù, vieát thö, ra daáu maø ngöôøi kia hieåu, phaïm Thaâu-lan-giaù; khoâng hieåu, phaïm Ñoät-kieát-la. Noùi vôùi suùc sanh khoâng theå bieán hình, laø mình ñaéc phaùp thöôïng nhaân, phaïm Ñoät-kieát-la.

185. Phaùp trí (skt. dharma-jñāna), trí tueä nhaän thöùc boán Thaùnh ñeá thuoäc Duïc giôùi. Xem Caâu-xaù 26, (T29, tr. 135b6). 186. Tæ trí hay loaïi trí (Skt. anvaya-jñāna), trí nhaän thöùc boán Thaùnh ñeá thuoäc thöôïng giôùi. Xem Caâu-xaù 26, (T29, tr. 135b6). 187. Ñaúng trí , coù leõ chæ hieän quaùn bieân theá tuïc trí (Skt. abhisamayāntyākhya-laukika- jñāna), töùc trí thuoäc phaøm phu ñòa tu quaùn 16 haønh töôùng cuûa boán Thaùnh ñeá. Xem Caâu-xaù 26, (T29, tr. 183b15). 188. Kieán Š, chæ tri kieán trong giai ñoaïn kieán ñaïo (darśnamārga).

Neáu thaät söï ngöôøi ñaéc ñaïo maø noùi vôùi vò ñaïi Tyø-kheo khoâng ñoàng yù, mình ñaït ñöôïc phaùp thöôïng nhaân, phaïm Ñoät-kieát-la. Neáu giaûng cho 189

ngöôøi veà caên, löïc, giaùc yù, giaûi thoaùt, tam-muoäi, chaùnh thoï maø laïi noùi: Toâi ñaït ñöôïc, phaïm Ba-la-di. Ngöôøi, khôûi yù töôûng laø ngöôøi, phaïm Ba-la-di. Nghi laø ngöôøi, phaïm Thaâu-lan-giaù. Ngöôøi maø töôûng chaúng phaûi ngöôøi, phaïm Thaâu-lan-giaù. Chaúng phaûi ngöôøi maø töôûng laø ngöôøi, phaïm Thaâu-lan-giaù. Chaúng phaûi ngöôøi maø nghi cuõng phaïm Thaâu-lan-giaù. Tyø-kheo-ni Ba-la-di; Thöùc-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, phaïm Ñoät- kieát-la, taãn xuaát. Ñoù goïi laø phaïm. Söï khoâng phaïm: Ngöôøi taêng thöôïng maïn töï noùi laø nghieäp baùo nhaân duyeân chöù chaúng phaûi tu ñaït ñöôïc, hoaëc höôùng ñeán vò ñaïi Tyø-kheo ñoàng yù190 maø noùi phaùp thöôïng nhaân. Hoaëc giaûng cho ngöôøi veà caên, löïc, giaùc yù, giaûi thoaùt, tam-muoäi, chaùnh thoï maø khoâng töï xöng laø toâi ñaït ñöôïc. Hoaëc vui ñuøa maø noùi; hoaëc noùi löôùt nhanh; noùi choã vaéng, noùi moät mình, noùi trong moäng, muoán noùi vieäc naøy noùi nhaàm vieäc kia thì khoâng phaïm. Ngöôøi khoâng phaïm: Ngöôøi phaïm ñaàu tieân khi chöa cheá giôùi; ngöôøi si cuoàng loaïn taâm, thoáng naõo, böùc baùch.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.